

tập 12



tân
phong

Ngô
Cao
Lân

Mục Lục

	TRANG
Công-chi-Kiều dâng cây đàn cầm của Văn-Hộ Mộc	3
Giai Nhân thơ của Bàng-Bá-Lân	7
Hai trái Mận truyện ngắn của Đỗ-Tồn	8
Sầu Rơi thơ của Dương-Kiền	17
Bà ơi thơ của Tố-Hoài	18
Giọt sương đêm truyện ngắn của Thế-Uyên	19
Giấc mộng nửa đêm thơ của Văn-thế-Bảo	27
Ngõ đêm thơ của Lê-ngọc-Quý	28
Hát trống quân của Vũ-huy-Chấn	29
Tìm nhau thơ của Hoa-Sơn	39
Tàn Thu và Gối Mộng thơ của Bằng-Đình	40
Khu rừng lau truyện dài của Doãn-quốc-Sỹ	41
Trương Hưu thi thoại Đê Đường Thi trích dịch	47
Tìm giai nhân thơ của Sa-giang Trần-tuấn-Kiệt	48
Đêm tương tư thơ của Quỳ-Hương	50
Ngập ngừng truyện ngắn của Lê-tất-Điều	51
Đèo Le thơ của Xuân-Dưỡng	56
Những vì sao lạc truyện dài của Nhật-Tiến	57
Chiếc thân hồ hải thơ của Dương-Quỳnh	64
Lá thư sờ trỏ của Thu-Vân	65
Sưu tầm	72
Cái lưới truyện dài của Duy-Lam	73
Gửi độc giả xa gần	78

PHƯƠNG - GIANG

KHÁI-HUNG

- Băn khoăn
- Dọc đường gió bụi
- Đẹp
- Đội Mũ Lếch
- Đội Chờ
- Gia-Đình
- Hạnh
- Hồn Bướm Mơ Tiên
- Những Ngày Vui
- Nửa Chừng Xuân
- Thoát Ly
- Thừa Tự
- Tiêu Sơn Tráng Sỹ
- Trống Mái

NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

- Anh Phải Sống
- Đời Mưa Gió
- Gánh Hàng Hoa

NHẤT LINH

- Nắng Thu
- Đoạn Tuyệt
- Thế rồi một buổi chiều
- Hai buổi chiều vàng
- Lạnh Lùng
- Đôi Bạn
- Bướm Trắng
- Đi Tây

THẠCH-LAM

- Gió Đầu Mùa
- Nắng Trong Vườn
- Ngày Mới
- Hà-Nội 36 phố phường
- Sợi Tóc

THẾ-LỮ

- Gói thuốc lá
- Vàng và Máu
- Trại Bỏ Tù! Linh
- Mai-Hương và Lê-Phong

ĐỖ-ĐỨC-THU

- Đứa Con

NGUYỄN-THỊ-VINH

- Hai chị em
- Thương Yêu
- Xóm Nghèo

ĐỖ-TỐN

- Hoa Vông vãng

TƯỜNG-HÙNG

- Gió Mát

TÚ-MỖ

- Giòng Nước Ngược

LINH-BẢO

- Gió Bắc

BẢO-SƠN dịch

- Tình nghĩa vợ chồng của Tolstoi.
- Con nai tơ của M.K. Rawlings.

VĨNH-SƠN-LANG

- Chiếc Lá cuối cùng

tâm phong

do BẢO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

— Nguyễn-thị-Vinh —	Đỗ-Phương-Khanh —	Trúc-Lâm —	Vũ-hoàng-Chương
— Linh-Bảo —	— Phạm-Lệ-Oanh —	Thạch-Ẩn —	Bàng-bá-Lân
— Duy-Lam —	— Văn-Đằng —	Hư-Chu —	Cung-Trầm-Tường
— Tường-Hùng —	— Doãn-Dân —	Vũ-huy-Chấn —	Phan-lạc-Tuyên
— Nhật-Tiến —	— Đặng-Phi-Bằng —	Doãn-quốc-Sỹ	
— Tô-Hoàng —	— Linh-Vũ —	— Liêu-Dương	☆

Ngỵ Cao Uyên minh họa — Tô-Hoàng trình bày

Địa-chỉ Tòa soạn : Cư-xá O.T.I. — số 6

Góc đường Võ-Tánh — Trương-tấn-Bửu — Saigon (Phủ-Nhuận)

trước vui thích sau ích lợi

RƯỢU XƯA BÌNH MỚI

CÔNG CHI KIỀU DẶNG CÂY ĐÀN CẦM

VĂN HỘ MỘC phụ-trách

Tác giả Lưu-Cơ, tên chữ là Bá-Ôn, người hạt-Thanh-Điền (Trung-Hoa) văn-chương kỳ khí, lại rất tinh thiên-văn và binh-pháp. Minh Thái-Tổ bình định được thiên-hạ, mưu mẹo đều nhờ ở Lưu-Cơ. Quan đến chức Ngự-sử, phong Thành-Ý-Bá. Thái Tổ thường không gọi tên, chỉ gọi là Lão-tiên-sinh. Sau bị Tả Thừa tướng là Hồ-Duy-Dong hạ thuốc độc, không chết, nhưng rồi vì ló uất mà chết.

Công-Chi-Kiều kiếm được gỗ đồng (3) tốt, đem xẻ ra làm cây đàn cầm. Mắc dây rồi đờn, tiếng như vàng reo, như ngọc-ứng (4). Tự cho là của báu trong thiên hạ, đem dâng lên quan Thái-thường (5). Ông này truyền cho tay thợ giỏi trong nước coi xem, thì họ cho rằng không có quý. mà trả lại.

Công-Chi-Kiều đem về, bàn tính với thợ sơn làm giả ra những văn vệt, lại bàn với tay thợ khắc triện, chạm lọng (6) giả cổ. Đoạn đặt vào hộp, đem chôn xuống đất. Một năm sau lấy lên, đem ra chợ. Có một vị quý nhân qua đó trông thấy, bỏ ra trăm tiền vàng mua lấy, rồi đem

đông vào triều. Bọn nhạc quan chuyên tay nhau xem, ai cũng nói rằng :
« Đây thực là của báu hiếm có trên đời. »

Công-Chi Kiều nghe vậy, than rằng : « Thương thay ! trò đời là thế đó ! há chỉ riêng cây đàn cầm này thôi ư ? ! Việc gì mà chẳng giống như thế cả ! Nếu không sớm lo trước, thời rồi cũng đến theo đó mà cùng mất cả thôi ! » Đoạn rồi bỏ đi vào nơi non cao mù mịt. không biết sau ra sao.

BÀN VỀ CHƯƠNG-PHÁP CÚ-PHÁP

BÀI này thuộc thể ký-tự, đem cây đàn cầm ra làm thí dụ cho những chân tài mà không được dùng. Cực lực thống-trách bọn người dui mù không biết dùng người tài giỏi.

Toàn thiên chia là ba đoạn.

Đoạn thứ nhất — cực-lực tả cái giá-trị của cây đàn : gỗ đồng tốt, tiếng như vàng reo, âm như ngọc ứng, đều là những đặc điểm thiết yếu của bất cứ một cây đàn nào liệt vào hạng « của quý trong thiên hạ » thế rồi từ mặt trái điểm bật ra mấy chữ « không cò quý... trả lại » ngòi bút tự thuật thực là khúc triết, tuy không nói ra, mà cái ngụ ý : « Thanh có thừa, mà sắc không lọt vào một bọn lưu-tục » thực rõ ràng.

CHÚ THÍCH :

(1) Công-Chi-Kiều : tên người. Hoặc có người bàn rằng : chữ « công » ở đây nghĩa là « người thợ », vậy phải dịch là : « người thợ tên là Chi-Kiều. Nhưng nếu chữ công ở đây có nghĩa là « người thợ » thì ở hai đoạn sau, theo văn pháp mỗi lần đều nhắc lại chữ « công » chẳng cũng là thừa ư ?

2) Đàn cầm : Một thứ nhạc khí, theo Trung-Hoa tự-điển thì đàn cầm đàn sắt không khác nhau mấy. Cái điểm khác nhau là chỗ đàn cầm thì một tay gảy, tay trái vỗ dây, còn đàn sắt thì gõ ra tiếng.

Đàn cầm do ông Phục-Hy xưa đặt ra, nguyên có năm dây, đời sau thêm hai dây nữa thành bảy ; dài 3 thước, 6 tấc, 3 phân (theo thước Tàu xưa) Trên mặt cây đàn có đặt hàng phím, gọi là ngựa, để ngăn dây cho ngắn dài khác nhau, thời thanh âm ở mỗi dây cũng vì thế mà cao thấp, trong đục phân biệt. Lúc đàn, dùng móng ba ngón tay phải (ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa) để gảy, còn tay trái, dùng bốn ngón nhỏ, vỗ lên mặt dây.

3) Đồng : gỗ cây đồng, dùng làm một đàn rất kêu.

4) Nguyên-văn : Kim thanh nhì ngọc ứng là chỉ về cái tiếng của cây đàn kêu vang như tiếng vàng, âm hưởng trong như tiếng ngọc.

5) Thái-thường : chức quan coi giữ về lễ-nhạc thời xưa.

6) Chạm lọng : một công trình điêu khắc nạo đục suốt qua hoặc gọt cho thành hình nổi hẳn lên.

Đoạn thứ nhì — Tự-thuật công việc trang-tác bề ngoài như đem sơn cho thành văn vật, chạm trổ những hình, những chữ cò vào, lại đem chôn cây đàn xuống đất một năm, đủ rõ bản thân cây đàn không phải là đồ cò. Vậy mà vẫn là cây đàn ấy, sau khi được phủ lên một lớp men, hồ, người ta liền rầm rộ khen rằng : « *Đây thực là của báu hiếm có trên đời* ». Câu này cùng với câu trên : « *Không cò quý... trả lại* » vẫn pháp trước sau thực là hồ ứng, có cái thể liên lạc theo nhau, như tiếng động với âm vang, như hình với bóng.

Đoạn thứ ba — Mở ra rộng rãi, thanh-minh cái nghĩa chính : « Trò đời là thế đó, há chỉ riêng có cây đàn cầm kia ư ?... » kết luận thực vô văn cảm khái.



Vân-Đặng thị bàn rằng : « *Kim thanh như ngọc ứng* » hay lọt vào tay chức Thái-thường là một chức nhạc-quan trọn đời sinh sống vinh hiển về tiếng đàn, cây đàn cầm của Công-Chi-Kiều tới đây tưởng là *đắc-kỳ-sở*. Ngán thay ! nhạc quan mà chức vụ cần phải có cây đàn cho kêu, thời lại không đề ý, hay không biết đến tiếng kêu của nó, cho đến những tay thợ giỏi trong nước cũng chê là « không cò quý » mà trả lại. Đại để bọn dung tài ăn lộc triều đình, chánh-sự mơ hồ, hại việc nước là thế.

Thiên tự-thuật trên đây thực bao hàm vô hạn cảm khái. Thiên hạ những kẻ làm việc nước, hưởng lộc nước như chức Thái-thường kia, những kẻ chỉ có hư danh như những tay quốc-công nọ, thực rất nhiều — họ đã tuyền lựa cây đàn mà không bằng vào thanh-âm là điều kiện cốt yếu của cây đàn, trái lại chỉ bằng vào cái bã giả bề ngoài, trang sức cho đẹp mắt là đủ. Lễ-nhạc triều đình mà còn như thế, đủ biết các chức việc khác trong nước, *đâu cũng chỉ cần sao cho đẹp mắt mà thôi*.

Vì chưng chính-sự không cần ở cái thực-chất, thực tài bên trong, mà chỉ cần ở cái bã-giả bề ngoài, cho nên thiên hạ mới xô nhau *chế tạo ra vô oàn những cái « bã giả »* để đem dâng hiến triều đình, trông bề ngoài thì nhân vật coi ra vẻ, mà về đức độ tài năng của bọn người đó, chỉ là một túi với chức Thái-thường kia mà thôi.



Xưa có tờ tranh vẽ một lũ mù đương khảo sát đồ cò : kẻ thời cầm chiếc lọ giơ lên, kẻ thời hai tay đang quờ quạng sờ mó một chiếc vạc lớn — kẻ thời ngửa mặt há mồm, tay mân mé mấy đồng tiền, *hăm ba kẻ đang*

giăng nhau một pho tượng. Mỗi đồ vật đều có niên-hiệu, nào Thành-Hóa, Kiang-Hi, Ung-chính, v.v...

Bức tranh đó cách ta đã mấy năm rồi, nay không còn nữa.

Nay đọc thiên « Công-Chi-Kiều dâng cây đàn cầm này, khiến cho ta có cái cảm tưởng như đang đứng trước bức tranh « QUẦN MANH KHẢO CỒ » vô cùng linh động kia vậy. Cái công-dụng văn chương về điểm này có chỗ khác với tranh vẽ, hoặc giả vì Văn có thể lưu truyền được lâu dài mãi mãi chăng ?

VĂN-HỘ-MỘC

— Trong ghen tuông, người ta tự yêu mình nhiều hơn.

LA ROCHEFOUCAULT.

— Cái dạ dày rỗng không phải là một cố vấn chính trị tốt.

Albert EINSTEIN.

— Tất cả mọi người chồng đều giống nhau, trừ có mặt họ là khác vì vậy chúng ta mới có thể phân biệt người nọ với người kia.

VÔ DANH.

ĐÓN ĐỌC

BẢN NGUYỆT SAN VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

GIÓ MỚI

Xuất bản vào ngày 5 và 20 mỗi tháng

Hoàn toàn đổi mới :

HAY — VUI — LẠ — BỔ ÍCH

Chủ bút : ĐÌNH-TỪ-THỨC

giai nhân

Giai nhân nan tái đắc
(Lý-Điền-Niên)

« Thư trung hữu nữ nhan như ngọc »
Độc sách mười năm chẳng gặp mình !
Chỉ thấy những tên xinh đẹp quá :
Tây-Thị, Bao-Tự, Thôi Oanh-Oanh ...

Ta thả hồn si lạc bốn trời,
Đi tìm người đẹp khắp nơi nơi,
Biết bao mong đợi, bao thương nhớ,
Mơ vẫn hoàn mơ, ôi lẽ-loi !

Nhưng một chiều thu nắng trái vàng,
Trời xanh mây bạc lượn lang-thang.
Ta đi tìm hứng trên hè phố.
Rẽ một đường quanh, bỗng gặp ... Nàng !

Tự đáy lòng ta thốt tiếng : Ôi !
Có chi đề vớ ở trong người,
Tay chân bần rùn hờn gãy-ngắt,
E-lệ trào lên cả mắt môi !

Tóc biếc mây nhường, trán sáng cao,
Môi son he hé nụ anh đào.
Cổ thiên-nga nở, hàm răng ngọc ;
Mũi thẳng, cằm thon, mắt ánh sao.

Nàng chỉ nhìn ta một thoáng nhanh,
Mà như trao gửi biết bao tình.
Ngã ba sắp khuất, còn quay lại :
Một liếc xiêu xiêu cả vạn thành !

Cái kiếp con tầm, kiếp nhà tơ,
Bao năm tìm kiếm, gặp tình cờ !
Đề mà mơ ước, mà thương tiếc,
Em lấy chồng, anh mãi đợi chờ !

Muôn đời thi-sĩ với giai nhân,
Gặp gỡ dù cho chỉ một lần,
Thơ mộng ngàn năm vang bóng mãi,
Cho ngàn năm mãi mãi băng khuâng.

BẰNG - BÁ - LÂN

HAI TRÁI MẠN

Truyện ngôn của **ĐỖ-TƠN**

Tiếng mõ cùng tiếng lâm râm tụng kinh của Phan đều đều vang lên trong nhà tù...

Trời cuối thu miền Việt Bắc rất lạnh. Tuy lúc này vào khoảng 9 giờ sáng, mặt trời đã lên cao, chiếu sáng chan hòa dưới trời xanh trong vắt, hầu hết các tù nhân đã trở dậy, nhưng trong khắp Đắc-Khan vẫn còn có một số nhỏ tù nhân nằm ngửa thìn thit ngon lành. Số này đêm trước trời quá lạnh, mà họ thiếu quần áo, thiếu chăn chiếu, ngủ khó được, nên họ phải đợi tới khi sáng ra trời đã nắng ấm, những kẻ có chăn chiếu đã trở giấc thì họ mới mượn chăn chiếu của bạn đắp mà ngủ.

Cùng cảnh tù với nhau, nhưng không phải mọi ai cũng được. Người nào thường cùng kẻ khác làm dơ bẩn của mình, hoặc lấy ghế lở cùng chấy, rận, hay dùng thực ra chẳng nhiều thì kẻ nào cũng có chấy rận. Nhưng chung chạ thì tránh sao được khỏi lây chấy rận sang nhau. Song hình như ai cũng có cảm tưởng là rận của kẻ khác dơ bẩn hơn của mình thì không dơ bẩn.

Nhưng mặc dầu thế, cả cùng chung cảnh ngộ, thì thường kẻ nào

cũng kết hợp được một vài bạn thân, do đó họ vẫn có được sự săn sóc và an ủi những khi đau ốm, hoặc buồn khổ, thiếu thốn....

Mặt trời lên đã cao! — khi trời lúc này đã trở nên ảm áp và giọng tụng kinh đều đều của Phan đã đổi lúc bị những giọng nói giọng cười của các tù nhân che lấp...

Từ lúc sáng sớm tinh mơ đến giờ, các anh em trong trại giam đã nghe thấy tiếng mõ tụng kinh của Phan gõ rất đều, nhưng tiếng mõ của Phan cũng như những tiếng cười đùa rộn rịp của Sẹo Đầu đã quá quen tai rồi nên đã từ lâu họ không còn để ý đến nữa!

Danh đã thức giấc từ lâu nhưng chẳng ra ngoài sân ngồi sưởi nắng là chỉ vì chàng đang bị đau ốm.

Đã đến ngày nay Danh bị những cơn sốt rét hành hạ, chàng cảm thấy sức lực của mình suy giảm, nên có lúc chàng thử nắm gọn bàn tay thành quả nắm, nhưng chàng không sao nắm thật chắc được. Danh tự biết là sức mình đã suy yếu nhiều; ngay cả sự thở Danh cũng chỉ thở được rất nhẹ như là tất cả cơ thể chàng nay chỉ

còn sức để vận chuyển theo một nhịp rất chậm chạp. Nằm lìm trên sàn ván cây, Danh lơ đãng đưa mắt nhìn qua tấm cửa sổ nhỏ ở trên cao. — qua những chấn song sắt sơn đen, Danh thấy ngoài kia nắng chầy chạn hòa trên các bụi tre, sáng lên trên các ngọn cao, lấp lánh trên các lá... Danh có ý muốn đứng giậy đi ra ngoài sân ngồi sưởi nắng chơi với anh em tù nhân khác. Danh áng chừng là họ đang vui chuyện — vì có những tiếng cười nói ồn ào vọng vào tới chỗ chàng nằm — nhưng căn bệnh làm chàng không nhắc được lưng giậy khỏi sàn gỗ nhẵn bóng.

Tuy mới hăm ba tuổi đầu, thế mà mấy bữa nay đôi lúc Danh đã thấy lo âu và đôi khi thoáng nghĩ đến cái chết ; có lần chàng lẩm bầm « có lẽ chết cũng chẳng khó như mình vẫn tưởng » nhưng vừa buột miệng nói xong thì chàng vội trở mình để xua đuổi ý tưởng đó. Chàng cũng chẳng hiểu sao chàng lại trở mình ! Mà trở mình đôi khi nằm thì chắc gì đã xua đuổi được ý nghĩ chết » Danh tự hỏi thế và mỉm cười như tự rầy rỗi mình. Nhưng cũng từ bữa ấy, tự chàng không muốn nghĩ đến cái chết thì hình như ý tưởng chết càng hay trở về trong óc chàng, nó lần lượt trở về một cách ray rứt làm cho Danh phải trở nên bồn khoăn và đôi lúc buồn rầu. Có lúc Danh nghĩ là nếu chàng khóc lên được một chút thì có lẽ lòng sẽ đỡ buồn nhiều ! Lại cũng có lúc chàng cho là chàng nghĩ gở hay là một hảo hien gì chăng, chàng tự hỏi thế. Những lúc như vậy chàng phải vội tự an ủi bằng lý lẽ : « Có lẽ tất cả mọi người khi đau yếu đều nghĩ đến cái chết chứ chẳng riêng gì ta ; nghĩ như thế chẳng có chi là lạ là gở ! »

Lúc này giọng tụng kinh và tiếng gõ mõ đều đều buồn tẻ của Phan

đã làm Danh thấy hơi khó chịu. Từ mấy bữa nay, vì đau yếu, chàng đã dễ khó chịu, tức bực với nhiều thứ. Mọi ngày tiếng mõ của Phan có làm chàng bực bội đâu ! Bất giác Danh bật lên tiếng chửi rủa :

— Thằng điên.

Phan điên ! thì điều đó mọi tù nhân ở đây đều đã rõ từ lâu, cả Danh cũng vậy.

Nói xong, Danh bực bội nuốt nước miếng như muốn nuốt trôi xuống một nỗi gì tầm tặc, lo âu, đương vương ở cổ họng, nhưng chàng chỉ thấy miệng khô đắng — nhớ lại đã mấy bữa nay những cơn sốt rét rừng luôn luôn hành hạ làm chàng khó cả miệng lưỡi, Danh lấy sức cất tiếng gọi :

— Thành ! ... Thành ...

Đương ngồi cặm cụi khâu tấm áo chần thủ, nghe Danh gọi mình, Thành bỏ kim chỉ đi tới bên Danh hỏi : « Muốn gì ? » Danh mệt mỏi nói :

— Cho xin ly nước.

Thành lẳng lặng cầm chiếc ly sứ miệng của Danh ra nhà bếp rót đem vào cho Danh ly chè xanh, rồi Thành đỡ lưng Danh ngồi dậy để uống — Danh khẽ nhấp vài ngụm và nhắm mắt vì đắng... Thành nói :

— Tại Danh nhạt miệng đấy — Thế nào hôm nay có thấy trong người dễ chịu hơn chút nào không ?

Danh không đáp mà chỉ khẽ lắc đầu. Sau khi Danh mệt nhọc lại nằm xuống thì Thành trở về chỗ của mình tiếp tục cặm cụi khâu chiếc áo giở giang. Thành may vội tấm áo chần thủ vì mùa lạnh đã tới. Nhưng đương khâu, chợt có một lúc Thành thờ dãi, đoạn ngồi thử người ra suy nghĩ.

Tính nết Thành vốn nhiên vui tính, nên gặp hoàn cảnh nào chàng

cũng thường đón nhận với nụ cười tươi của tuổi thiếu niên. Tuy là học-sinh Trung-học ở Thủ-đô, gặp khi khói lửa chiến tranh lan tràn, đưa đẩy chàng trôi nổi di-cư qua các vùng quê, rồi trôi giạt tới chốn tù đầy này, thế mà không mấy khi nụ cười tắt trên môi chàng — nụ cười để lộ một hàm răng rất đều, — Trên cả khuôn mặt hơi trơ tráo của Thành có lẽ chỉ có mỗi cái miệng là đẹp và có duyên ! Thấy chàng sống hồn nhiên vô tư lự giữa trại giam như kẻ khác sống ở một trại nghỉ hè vậy nên các anh em ở đây đã đặt tên gọi chàng là Nhớn Nhor.

Buổi đầu khi Thành mới tới trại giam này, nhiều người ghét Thành vì thấy trong lúc họ đương đau đón phiên muện đêm ngày thì Thành nhớn nhor cười như không có chuyện gì... Nhưng rồi lâu dần về sau, hầu hết mọi người đều mến Thành vì thấy chàng có một lòng tốt gần như không bờ bến ! Chàng không làm ai phật ý bao giờ và lúc nào cũng sẵn sàng phân phát những lời khuyến khích, những câu pha trò cùng rất nhiều những nụ cười ! Ngay đối với cả những tù nhân gốc tích nông thôn như trưởng-bạ Biên, cựu chánh-tổng Tích v.v... Thành cũng ôn tồn trò chuyện coi họ như những bạn đáng quý và không hiểu sao cũng tìm ra được những chuyện để nói với họ. Cái thái độ vui vẻ và không coi rẻ ai của chàng trai có học ấy đã dần dà làm cho mọi người đâm mến, ngay cả Danh cũng vậy. Tuy nhiên Danh vẫn tấm tức thấy không làm sao mình có thể vui vẻ như Nhớn Nhor trong cảnh tù tội này được ! Chàng có một tự-ti mặc cảm, chàng tự cảm thấy chàng kém Nhớn Nhor xa quá ! Nhưng càng tấm tức thì lại càng mến yêu vì càng sống gần Nhớn

Nhor Danh càng nhận thấy Nhớn Nhor có một đời sống nội tâm rất phong phú sâu sắc, cũng có những ý, tưởng già dặn về cuộc sống, chàng có cảm tưởng là Nhớn Nhor cười cợt trước mọi việc đời có lẽ vì Nhớn nhor sớm cảm thấy những sự lố lăng cùng những nỗi tang thương của cuộc đời. « Chàng trai đó đã già trước tuổi quá sớm ! »

Tính nết Nhớn Nhor như vậy, thế mà bữa nay, trong lúc đương khâu chiếc áo tự nhiên chàng bỏ kim xuống ngồi lặng nghĩ ngợi !... Chàng nghĩ đến câu chuyện giấc mộng mà Danh vừa kể cho chàng nghe hồi sáng sớm hôm nay.

Nguyên sáng nay, trong khi sương lạnh còn mờ phủ cả sân trại giam thì chàng đã trở giậy xuống bếp ngồi bên ngọn lửa cùng với mấy bạn đương nấu nồi chè xanh. Xen vào đó, với số gạo đã rút ở khâu phần cơm hôm trước, Nhớn Nhor nấu cho Danh một nồi cháo nhỏ. Khi nước chà đã ngấm, Nhớn Nhor múc đem vào cho Danh một ly thì thấy Danh có vẻ yếu, mắt lơ lơ như là đêm qua kém ngủ hơn nữa, Danh có vẻ như băn khoăn điều gì. Thấy vậy, Nhớn Nhor hỏi :

— Đêm qua ngủ có ngon không ?

... thì Danh lắc đầu không đáp, nét mặt dăm chiêu như suy lẫm về một điều gì hệ trọng. Danh yên lặng một lát, rồi khẽ cầm tay Nhớn Nhor kéo ngồi xuống bên cạnh mình, đoạn Danh kể cho Nhớn Nhor nghe một chuyện riêng. Theo lời Danh thì cách đây hơn một năm về trước, hồi đó Danh là đảng viên trong một đảng phái chính trị, chàng đã tuân lệnh trên hạ sát một đồng đảng bị ghép vào tội bội-phản. Kẻ bị chàng giết tên là Tinh.

Danh nói :

— Đêm qua, lúc gần sáng, trong một lúc thiu thiu nửa thức nửa ngủ thì tôi thấy tên Tĩnh hiện về là là đứng bên tôi. Tôi nhìn hẩn hỏi « anh muốn gì » thì hẩn đáp : « nếu trong bốn ngày nữa mà anh không được chữa chạy thuốc thang hẩn hỏi thì anh sẽ chết » ! Tôi vừa hơi sợ vừa cău, liền dơ tay dấm vào mặt nó một quả hết sức mạnh. Sau đó tôi tỉnh hẳn thì tôi mới biết là mình nằm mộng ..

Nhờ Nhơ cười bảo :

— Đêm ngủ mơ là sự thường, có chi là lạ đâu !

Danh đáp :

— Nằm ngủ mơ là sự thường rồi .. nhưng tôi thấy lần này có một cái gì hơi khác. Lúc đó tôi không hẩn ngủ... tôi có cảm tưởng rằng không phải tôi ngủ mơ, mà tôi thấy nó rõ ràng — biết đâu không là hồn nó hiện về thực !

Nhờ Nhơ đưa tay vỗ mạnh vào vai Danh nói :

— Các giấc mơ có đúng bao giờ đâu, khi người ta yếu thì người ta hay mơ hoảng thế thôi ..

Ngừng một giây, Nhờ Nhơ tiếp :

— Vội lại lát nữa anh Bình sẽ tiêm cho Danh đấy — có thuốc sốt rét của Đức-Quốc, rất tốt... Danh cứ yên tâm. Chắc chỉ vài bữa Danh sẽ khỏi bệnh...

Danh mừng rỡ hỏi :

— Thuốc tiêm kiểm đâu ra thế ?

— Ấy anh Bình và anh Thịnh được gia đình tiếp tế nên có... họ giúp anh vì thấy anh ốm lại rai mãi...

Nghe nói có thuốc đề tiêm thì mắt Danh sáng lên, nét mặt tỉnh táo đôi chút.

Nhưng chỉ một lát sau, nét mặt Danh đã lại lộ vẻ ưu sầu bồn khoăn

trở lại. Tôi khi Nhờ Nhơ đứng giây định bước đi thì Danh cất tiếng bảo :

— Nhờ hồn tên Tĩnh nó bóp tôi chết thật thì sao ? !

Nhờ Nhơ đứng dừng lại yên lặng nhìn Danh. Chàng nhìn Danh mà hình như không trông thấy Danh, trí óc chàng đương mãi theo một ý nghĩ đầu đầu, chàng cảm thấy có một điều gì rất hệ trọng vừa xảy tới ; một cái gì vô hình, vô hình nhưng có ngấm mang một sức mạnh thâm lặng mãnh liệt, vì nó đã có thể làm Danh tin dị đoan rồi.

Thì ra thế đấy. Mới phút trước chàng còn tưởng câu chuyện mộng mị của Danh chỉ là một câu chuyện thoáng qua Danh nói đề mà nói thế thôi ; phút này chàng mới biết rằng nó đã thành hình, nó đương tiến lại và đương ám ảnh Danh ... và biết đâu rồi ra nó không âm-ỉ tàn phá tâm hồn Danh.

Muốn cho bạn yên tâm, Nhờ Nhơ nói :

— Danh chỉ hay nghĩ vớ vẩn. Những giấc mơ chỉ là những điều ảo tưởng. Có lẽ tại lúc ban ngày Danh nghĩ đến tên Tĩnh nên đêm Danh mơ thấy nó chứ có chi là lạ đâu...

Danh liền cãi :

— Nhưng lúc ban ngày tôi có nghĩ đến tên Tĩnh đâu !

— Phải, có khi Danh không nghĩ đến tên Tĩnh, nhưng đây tâm hồn Danh đã thâm nghĩ mà Danh không biết. Danh có thoáng nghĩ đến cái chết bao giờ không ?

Nghe Nhờ Nhơ hỏi thế, Danh đã định trả lời « không », nhưng chàng thấy không sao mở miệng nói dối được, nên chàng im lặng. Danh vẫn thăm mẩn Nhờ Nhơ ở điềm đã nhiều lần Nhờ Nhơ đọc được cả những ý nghĩ thâm kín của lòng

minh — Thấy Danh im lặng, Nhớn Nhơ biết mình nói đúng nên tiếp :

— Đấy, tại ban ngày Danh có thoáng nghĩ đến cái chết. Theo tâm lý-học thì những giấc mơ chỉ là sự pha chộn lẫn lộn của những điều mà ta đã làm, đã thấy, đã nghĩ hoặc đã mơ tưởng tới trong quãng thời gian nào đó. Thế rồi, có thể mười năm sau, hoặc vài tháng sau, có một đêm, những cái xưa cũ đó bỗng từ đáy tiềm thức gợn vẩn lên. Thế là ta mơ... những giấc mơ chỉ là thế, Danh đừng nên tin nhầm là nó có một ý nghĩa báo hiệu gì... Rõ rồi chứ..

Danh khẽ gật đầu...

Nhớn Nhơ tiếp :

— Danh nên nằm yên tĩnh dưỡng. Lát nữa tối sẽ đem cháo lên cho Danh — có cả đường trắng nữa cơ đấy, lịch-sự không ?

Danh nhếch mép khẽ mỉm cười với câu nói đùa của Nhớn Nhơ. Nhưng Danh cũng không ngăn được lòng xúc động khi thấy anh em đồng cảnh đã sẵn sàng giúp thuốc men cùng nấu cháo cho mình. Danh sinh trưởng trong một gia đình buôn bán khá giả ở Hà-Nội, nhưng mẹ Danh mất sớm. Cha chàng cưới vợ kế nên cảnh gia đình chàng kém đầm ấm yên vui, do đó lúc này chàng bỗng thấy cảm động muốn khóc khi nhận thấy các bạn tù còn sẵn sàng chăm hơn gia đình chàng !

Thấy Danh cúi đầu im lặng, Nhớn Nhơ nói :

— Anh tốt số lắm đấy.

Danh chớp mắt mấy cái rồi đáp :

— Phải, nếu ở tù thế này là tốt số...

Tuy nói vậy, nhưng Danh cũng

thăm nhận ra rằng trong cảnh tù này mà được có thuốc tiêm Đức để trị bệnh và có đường trắng để ăn cháo thì thực là tốt số, tốt số lắm...

Trong khi Danh nói chuyện với Nhớn Nhơ thì tiếng nói cười của gần sáu chục tù nhân ồn ào cả phòng giam rộng lớn ! Tiếng mõ của Phan vẫn đều đều điềm nhịp...

Vừa lúc đó thì cả phòng rộ cười lên cùng lúc giọng hát châu vắn của Lũy vang lên. Họ cười vì Lũy vừa đùa nghịch giằng lấy đuôi và mõ của Phan, rồi Lũy vừa gõ vừa hát theo giọng châu vắn, rằng :

Vì cô nàng anh mới lời đây

Không có nàng anh biết chốn này là đâu

Làm chi tồn bác hao dầu...

Làm chi tồn bác hao dầu...

Tất cả các anh em đều cười vui thú. Lũy là một nông dân có giọng hát rất hay ; xưa kia chàng đã từng bỏ làng đi theo một gánh hát chèo và đã từng sắm nhiều vai phụ, nên ngày nay, nhiều lúc, Lũy một mình xắm những vai Lã-Bố, Đồng-Trác v.v. rất hay. Lũy thuộc rất nhiều giọng hát như xẩm, trống quân, hát ví, châu vắn, nên thường đêm nào cũng vậy, tới khuya giọng chàng còn vang vọng trong trại giam, mua vui cho các bạn.

Bữa nay cũng thế, giọng hát châu vắn của Lũy làm tất cả cười lớn khoái trí, trừ Phan, vẫn ngồi yên lăm râm khấn khứa như một pho tượng sống, như ngoại cảnh không dính dáng gì tới đời chàng.



Buổi chiều nay nắng thu rất ấm nên hầu hết các tù nhân đều ra sân

ngồi tùm nầm tùm ba sườn nắng nói chuyện gẫu trong khi đợi giờ cơm. Trong số đó có cả Danh, chàng đương ngồi, riêng một mình trong lòng vui thú. Từ khi bệnh sốt rét đã hết chàng cảm thấy khoan khoái và yêu đời lạ lùng. Như lúc này, ngồi ở sân trại giam mà Danh thấy lòng nhẹ nhàng thoải mái như vừa bắt đầu sống một cuộc đời mới. Chàng không cảm tưởng rằng mình đang bị ở tù nữa, hay ít ra thì cảnh tù tội lúc này không làm cho chàng thấy đau đớn nặng nề nữa, như là cuộc sống này không ăn nhập dính dáng gì tới chàng! Có giây phút Danh có cảm tưởng như chàng đã tách ra khỏi thân hình chàng rồi, như là tên Danh hiện đương ngắm cảnh tù lúc này không phải là tên Danh tù nhân mà là một tên Danh học sinh nhân thể đi qua thì ghé vào đây đứng nhìn sân trại giam một lát để rồi lại sẽ ra đi với cuộc sống tự-do của mình.

Trong lúc Danh có một tâm trạng như vậy thì Nhớn Nhơ từ phòng giam đi ra sân. Vừa thấy bóng Nhớn Nhơ một số bạn tù lớn tiếng vui đùa gọi : « Nhớn Nhơ lại đây ! » — Nhớn Nhơ toét miệng cười rất tươi đáp lại các bạn, rồi chàng đi tới ngồi xuống cạnh Danh.

Trước mặt hai người, các bạn tù ngồi la liệt khắp sân, kẻ hút thuốc, kẻ nhàn được lúc nắng ấm cời trần ra bắt rận, kẻ cầm cuội cây mủ các mụn ghẻ lở, còn phần đông thì đùa rồn chuyện trò huyền - thuyên, tuy nhiên giữa các tiếng tiếng cười nói âm-ý thỉnh thoảng người ta vẫn nghe rõ những tiếng chửi rủa cùng văng tục của Sẹo Đầu vì giọng hắn lớn nhất. Tên thật hắn là Minh nhưng vì hắn có một vết sẹo lớn ở trên da đầu nên

các bạn tù gọi hắn là Sẹo-Đầu. Sẹo Đầu luôn luôn chửi rủa cùng nói tục. Bất kỳ nói gì hắn cũng kèm những tiếng tục tằn như « đ... m..., con khệt v.v... » Các bạn ở trại giam nghe đã quen tai rồi nên cũng không còn ai để ý tới nữa, và chính hắn hình như hắn cũng không còn biết là hắn nói tục nữa. Hắn chửi rủa và văng tục nhem nhem ta thở vậy ! Thân hình hắn hơi thấp, béo đen, trông khó thương. Đã vậy ngoài những lời văng tục cùng chửi rủa bâng quơ, hắn còn có một giọng lưỡi rất độc ác, nói những lời như cứa xé người khác. Cũng vì thế nhiều người ghét hắn và cũng đã có nhiều lần xuyết xảy ra ẩu đả... thí dụ như một lần Vĩnh ngồi buồn có than thở :

— Chẳng hiểu vợ con chúng mình lúc này đương làm gì nhỉ ?

... thì Sẹo Đầu nói :

— Ô, đã hơn một năm bất tin chúng mình vợ tôi thì chắc nó đi lấy chồng khác rồi còn gì ! ... Vợ anh thì có lẽ chả đến nỗi thế — chắc chỉ đương hú hí với tình-nhân thôi.

Vĩnh đỏ mặt trường mắt đứng phắt dậy sừng sộ chửi :

— ... mẹ, mày nói gì, ông đánh bẻ mặt...

Các anh em vội nhảy vào ôm lấy Vĩnh can ngăn — trong khi ấy thì Sẹo Đầu đứng dậy lảng lảng đi ra chỗ khác. Sẹo Đầu xấu miệng, nhưng được cái tính tốt nhặn. Thực ra thì người ta cũng chẳng thấy hắn đánh nhau với ai lần nào ! Danh nhận thấy Sẹo Đầu chỉ ác miệng chứ lòng hắn thì cũng chẳng đến nỗi nào. Danh có cảm tưởng là Sẹo Đầu đã bị đời hành hạ nhiều nên nay hắn thích hành hạ người khác.

Bỗng dưng Nhớn Nhơ cất tiếng nói :

— Ở tù cũng hay, không thì khi nào ta biết cuộc đời ở tù ra sao...

Danh không đáp mà chỉ mỉm cười; chàng cũng nhận thấy rằng cuộc đời ở đây rất nhiều sắc thái. nỗi buồn cũng lắm mà phút vui cũng nhiều — về vật chất thì kể có áo, kẻ khoác mền, người được gia đình tiếp tế đầy đủ ăn mặc lạnh lặn, kẻ thì ốm đau không có thuốc tanh hồi gầy còm như những bộ xương thất thểu, hân hỉn — May mà mới ít lâu nay, ủy ban coi trại giam đã nói lỏng kỷ luật khắt khe bằng cách cho phép một số tù nhân nhẹ tội được ra làm phu khuân vác ở phố chợ tỉnh Bắc - Kạn. Số là mỗi đêm khi có những đoàn xe vận tải chở hàng hóa dụng cụ từ miền biên giới tới thì họ được phép ra làm phu khuân vác hàng hóa để có đồng lương tiêu sài. Từ khi kiếm được đồng tiền họ đã mua được xà-phòng để tắm, mua được những thỏi đường đỏ, thuốc hút, thuốc ghê, chai dầu nhĩ-thiên v.v... cũng vì vậy ít lâu nay những căng tay căng chân ghê lở mỗi ngày một ít dần! Nghĩ đến bệnh ghê, tự nhiên Danh đưa mắt tìm Quýnh! Danh thấy Quýnh đương ngồi thui thủi một mình ở một góc sân; Quýnh đương cạy mủ các mụn ghê ở bàn tay. Quýnh bị một thứ ghê kinh khủng mà có lẽ chỉ ở trong trại giam mới có — Những nốt ghê to như hột ngô, lở loét khắp cả hai bàn chân bàn tay làm cho Quýnh khó cầm được đũa nữa! Bệnh ghê làm Quýnh trở nên tanh hôi, từ xa, người ta đã nghĩ thấy — cũng vì vậy Quýnh sống cô độc thui thủi ở một góc phòng, xa các bạn mà chàng cũng không muốn làm bạn rợn. Thế rồi có những lúc khêu mủ xong, con ngựa chột bùng phát dữ dội, gãi cũng không đủ dịu, Quýnh úp hai hai bàn tay vào nhau xiết đi xiết

lại hết sức mạnh, mỗi lần xiết đi xiết lại như thế độ 5 phút thì thường con ngựa mới giảm xuống... và khi Quýnh ngừng tay hờn hờn thở, thì nước từ các mụn ghê tiết ra vì bị xiết nhiều đã biến thành một thứ bọt trắng chảy xuống lẳng nhằng. Các anh em trong tù gọi là « ghê cóc » Danh không rõ tên thứ ghê đó do da tay sần sùi mốc như lưng cóc hay là do thứ nhựa trắng chảy ra giống như lưng cóc mỗi khi bị trẻ đập gậy vậy! Những kẻ hoặc ốm yếu quá, hoặc ghê như Quýnh hoặc vì thiếu ăn trở nên quáng gà như Nam, thì sự cởi mở của ban Giám-đốc trại giam cũng không giúp được chút gì, vì họ cũng chẳng khuân vác gì được.

Danh thấy cuộc sống trong trại giam mặc dầu có nhiều buồn phiền, khổ cực nhớ thương, nhưng cũng có rất nhiều phút vui, nhiều tình thương mến nhau. Tuy nhiên vẫn có những kẻ bị số đông ruồng bỏ sang một bên. Đó là tình trạng Quýnh vì hôi tanh, hoặc tình trạng Di vì tính tham ăn tục uống quá; ngoài ra lại có kẻ vì tính ăn cắp vặt... và có cả những kẻ chẳng vì nét xấu gì cả! Trong hạng này có Lễ và Vinh. Có lẽ vì họ có một bộ mặt khó thương hoặc một cách ăn nói vô duyên sao đó! Nhìn đến Lễ và Vinh đương ngồi với nhau ở một góc sân, Nhớn Nhơ nói:

— Đáng thương hại Lễ và Vinh, họ cô độc quá

Danh đáp:

— Thương gì! số mệnh cả. Theo ý tôi thì dầu ở đâu đi nữa cũng vẫn có những con người bị gạt ra bên lề cuộc sống — Anh chẳng thấy ngay trong một gia đình nhiều khi còn có đứa con được yêu, đứa bị ghét là gì.

Ngừng một vài giây, Danh nói tiếp :

— Mà nghĩ cho kỹ thì có lẽ ở bên kia thế-giới cũng vẫn còn có những sự bất công, cũng vẫn còn có những kẻ bị gạt ra bên lề cuộc sống như thường...

Nhờ Nhơ vui đùa ngắt :

— Nói « bên lề cuộc chết » thì đúng hơn.

— Phải, bên lề cuộc chết ! Anh chẳng từng nghe thấy nói đến ma, đến hồn hiện về là gì. Mà ma hay hồn là gì ? Theo ý tôi thì có cũng chỉ là những hồn mà thế giới bên kia đã gạt ra bên lề...

Nhờ Nhơ suy nghĩ một lát rồi quay sang nhìn Danh hỏi :

— Như mấy bữa trước... Danh đã hơi tin là hồn tên Tĩnh có thể hiện về để hại Danh ; bây giờ Danh đã khỏi bệnh, tôi muốn hỏi « Danh nghĩ sao về sự tin dị đoan ấy »...

— Tôi, thì hình như có lúc tôi mang máng tin mà có lúc lại nghi ngờ. Nghĩ kỹ ra thì óc khoa học không cho phép ta tin như thế... nhưng xét lại thì ta là người Á-Đông... mà từ cổ tới nay, nếp sống của người Á-Đông vẫn nặng tin vào số mệnh. Cái gốc tâm-hồn Á-Đông đó nhiều khi vẫn bắt tôi mang máng tin là có hồn... mà đã công nhận là có hồn thì cũng có thể tin vào sự báo oán được...

Nhờ Nhơ cười :

— Tôi không đồng ý kiến ấy, vì nếu có sự báo oán thì những kẻ sát nhân sẽ bị oan-hồn trả thù giết hại hết cả ngay...

Danh nói :

— Ngày bé tôi đã từng nghe ông tôi kể nhiều chuyện về các vụ báo

oán. Nhìn lên, tôi đã đề ý nhận xét thì thấy lời các cụ cũng có một phần nào đúng ; Thành cứ thử đề ý nhìn vào giòng họ các ông quan to ác nghiệt, thì Thành sẽ thấy phần lớn con cái họ đều bất-thành-nhân, hư hỏng cả — do đó tôi luận ra là có thể, tôi nói có thể thôi, có sự báo oán...

Vừa lúc đó tất cả tù nhân ngồi ở sân bỗng cười reo ; Danh và Nhờ Nhơ nhìn lên thì thấy Lũy vừa từ phòng giam chạy ra, lưng khoác một tấm mền hoa, mặt bôi nhọ nổi cùng đá son mài, đương quay cuồng cất giọng hát chèo như trên sân khấu thực vậy. Danh và Nhờ Nhơ cũng vui vẻ cười theo, một lát sau, Nhờ Nhơ quay nói với Danh :

— Lúc nãy Danh nói là các ông cha ta cho là có sự báo oán vào con cháu, nếu đúng như vậy thì sao các oan hồn không trả thù chính ngay các kẻ sát nhân, hoặc bênh vực bọn sát nhân, mà lại đi trả thù vào con cái cháu chắt họ là nghĩa lý gì ? Những đứa ấy có tội gì đâu !

— Ấy đôi khi tôi cũng đã nghĩ về vấn đề ấy. Tôi thấy có lẽ có sự trừng phạt của Đấng-Cao-Cả. Còn tại sao Đấng-Cao-Cả không giết ngay kẻ ác mà thường lại bắt họ sống để thấy con cháu mình hoặc chết hoặc tàn tật hoặc trở nên những kẻ vô lại đề đền những tội ác của mình, thì đó là một điều huyền-bí mà tôi không thấu hiểu được ! ... Tôi ngờ rằng có lẽ con người ta xét mọi sự thưởng phạt trên một phạm-vi thời gian ngắn ngủi, độ vài chục năm, mà Đấng-Cao-Cả xét định trên một phạm-vi rộng lớn khác hẳn...

Nhờ Nhơ cười mỉa nói :

— Như thế thì tôi cho là sự trừng phạt, hay nói rõ hơn là cái công-ly của Đấng-Cao-Cả cũng mù quáng và

bất công như thường. Danh nghĩ sao ?

Nghe Nhớn Nhơ hỏi thế thì Danh cúi nhìn xuống mặt đất yên lặng ; sau một lát suy nghĩ, Danh ngừng lên hỏi lại :

— Thành có tin là có hồn không ?
Thành có tin là có sự trừng phạt thiêng liêng không ?

Nhớn Nhơ nhìn, các bạn tù ở trước mặt đáp :

— Ngày nào mà tôi còn trông thấy các tấm thân tàn ma dại kia, ngày nào mà tôi còn trông thấy có những đứa trẻ còm, mù, tàn tật v.v... thì ngày ấy tôi còn tin rằng ông Trời cũng bất công như thường.

Nhớn Nhơ ngừng một giây, rồi lại tiếp :

— Làm gì có công-ly. Anh có tội tình gì ? chỉ là một kẻ lừng chừng. Tôi tội tình gì ? chỉ ở một đảng phái chính trị khác màu sắc với chính quyền.

Đề Nhớn Nhơ nói xong, Danh mới chậm rãi cất lời :

— Ấy trước kia tôi cũng như anh, tôi không tin là có hồn nhưng rồi có một hôm chú tôi kể một chuyện đã làm tôi phải suy nghĩ. Hồi ấy chú tôi mới đổi về tri-phủ H.Đ... Tại phủ đường có một vụ thừa kiện về chuyện đánh chết người. Kẻ

đánh chết người là con trai ông C. Đ. V... ; ông này cũng là một vị quan lại. Vì cũng là quan-lại với nhau nên ông C. Đ. V. có viết thư nhờ chú tôi gián xếp hộ việc án mạng đó. Lễ tất nhiên là chú tôi giúp,... chú tôi lại muốn tới tận nơi đã xảy ra vụ dữ đó để xem xét tại chỗ. Đi từ phủ-ly tới làng xảy ra án-mạng phải đi hơn một giờ đồng hồ thuyền. Từ lúc thuyền ra đi, chú tôi vẫn thấy có một người mặc áo nâu ngắn, quần thâm, ngồi ở mũi thuyền, chú tôi không để ý gì tới người đó vì nghĩ rằng đó là một người làm trên thuyền. Khi thuyền đi đã khá lâu, thấy người áo nâu kia ngồi chơi ở mũi thuyền không làm gì,nên chú tôi có buồn mồm hỏi người lính lệ theo hầu rằng :

— Sao không bảo anh kia đây giúp thuyền một tay cho chóng ?... thì thấy người lính lệ nhìn về phía mũi thuyền, rồi lại nhìn chú tôi :

— Thừa quan nói ai ạ ?

— Tôi nói cái anh ngồi ở mũi thuyền kia kia.

Người lính lệ mở to mắt tỏ vẻ ngạc nhiên rồi đáp :

— Thừa quan ở mũi thuyền có ai đâu ?

(Còn nữa)

ĐỖ - TỐN

XIN ĐỌC GIẢ LƯU Ý

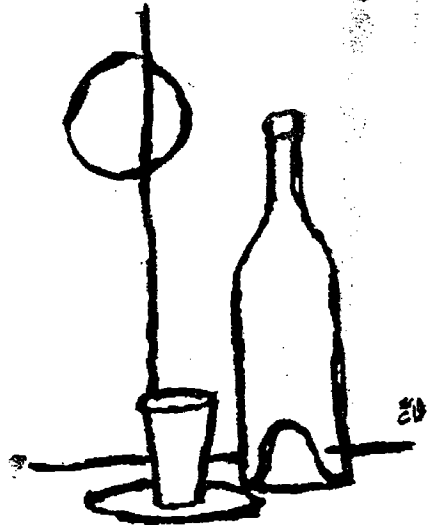
Bắt đầu từ tháng 12 năm 1959 tòa soạn TÂN-PHONG đổi địa chỉ. Vậy bài vở và thư từ liên lạc, xin đề :

Ông TRƯƠNG-CAM-VĨNH
Cư-xá O. T. I. — số 6

Góc d. Võ-Tánh — Trương-Tấn-Bửu

Phú-Nhuận — SAIGON

SÀU RƠI



Hà-Nội phương nào ? Hà-Nội ơi !
 Sầu trường chót vót đã lên khơi.
 Nước đưa bè dạt ngày đơn chiếc,
 Không một thuyền sang, người nhớ người ...

Không cả mùa thu không cả em.
 Buồn thương ngơ ngác cất trong tim,
 Gió tự ngày xưa đi vắng mãi.
 Chiều vẫn theo chiều, đêm lại đêm.

Con nước nao nao giòng nổi giòng,
 Mắt em gọi nhớ mắt hồ trong,
 Chừng cao thấp thoáng mây Hà kéo.
 Em nhĩ, trời như có dáng đồng ?

Người xa, xa có ngóng phương xa ?
 Giăng mắc mưa bay chốn đất Hà,
 Năm cửa ô chừng run rẩy đứng.
 Hồ im liễu rủ lệ đưa sa.

Tôi dường như tỉnh dường như say,
 Máu ứa cung Hồ năm ngón tay.
 Hồn tôi rớt chừng lưng đáy cốc.
 Chuốc vào tâm sự mộng thơ ngày.

« Tràng của nhà ai trắng một phương,
 Nơi đây rượu đắng mơ canh trường » (1).
 Ôi người em nhỏ sầu vương mắt.
 Hãy đề sầu rơi nẻo cổ hương !

DƯƠNG KIỀN

(1) thơ V. H. C.

bà ơi !

Thương về quê Ngoại

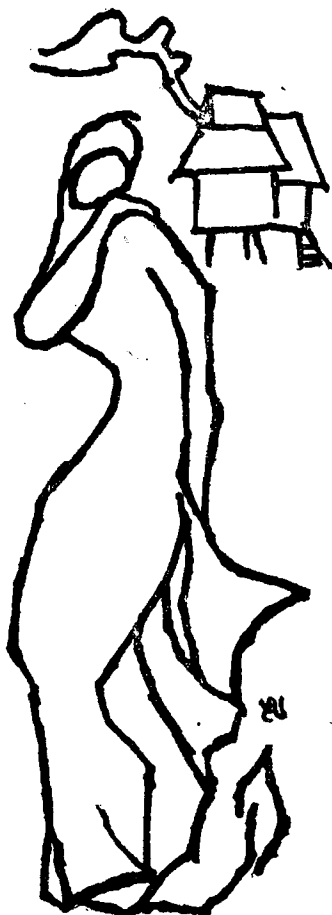
T. H.

Bà ơi ! cháu nhớ bà nhiều
Nhưng giòng Bến Hải có chiều cháu đầu
Cách nhau chỉ một nhịp cầu
Nhưng nhiều lính gác hai đầu cấm qua
Ngày đi lệ ngập mắt bà
Dung dung lòng cháu sót sa lòng người
Ngày đi tắt cả nụ cười
Của đôn cháu nhỏ mắt ngời thương yêu
Bà ơi ! thôi hết những chiều
Bên bà cháu ngắm cánh diều trên không
Hoặc khi gió thổi sang đông
Cháu nghe bà kể « vợ chồng Ngư lang »
Ngọc Hoàng không kể hèn sang
Cho nên tiên-nữ lấy chàng chăn trâu
Nhưng mà oan trái vì đâu
Khuyến cho Ô Thước bắc cầu hàng năm
Hoặc khi tháng Bảy ngày rằm
Lệ ai chan chứa ướt đầm luyến thương
Giờ đây cóch vạn dặm đường
Nhớ bà nhớ quá lòng vương hận sầu
Thương Bà tóc trắng từ lâu
Mong gì cháu được cúi đầu tiên đưa
Bao nhiêu thương nhớ cho vừa
Bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa chưa nhòa
Không ngờ rằng chuyển đi xa...
Lần này vĩnh viễn xa bà, bà ơi !
Đau thương chẳng thốt nên lời
Nhớ thương lửa đốt tai bởi ruột gan
Bao giờ thống nhất giang san
Cháu về đứng ở nghĩa trang ngõ ngang
Nhìn vùng cỏ mộ úa vàng
Cháu ngồi bên nấm mồ hoang... khóc Bà

TỔ HOÀI (12 tuổi)

giọt sương đêm

truyện ngắn của Thế-uyên



LTS.— Có những chuyện tình đẹp, nào nề, cảm nín như bông hoa tím bị bỏ quên ở ven đồi ; — Những bông hoa ấy đã tạo nên vẻ đẹp của vũ trụ, cũng như mỗi tình cảm nín đã tạo nên cuộc sống nội tâm con người. THẾ-UYỄN với những nhận xét tế nhị, thanh thoát, kín đáo, sâu sắc đã từ từ đi vào thế giới phức tạp và bí hiểm của tình cảm. Đầu đây phảng phất những nét của Steinbeck — Tiềm thức con người với nhiều ẩn ức phức tạp được THẾ-UYỄN nhẹ nhàng đánh thức dậy qua sự nổi loạn âm thầm, dồn nén, rạo rực của Vinh, chàng trai mới lớn ; sự vô tình đến bình thần của Thục, cô gái trẻ đẹp ; và sự thương yêu bạn đến độ làm bạn đau khổ của Du, Kết cục sự thật ảo ảnh, tàn bạo một cách thơ mộng đã được THẾ-UYỄN tạo thành nét vẽ độc đáo, biểu hiện sự cô độc, cội mà P. Éluard gọi là : « chỉ có vài người trên trái đất, mà mỗi người lại thấy mình cô độc ». Sự cô độc ấy THẾ-UYỄN cho là « một hòn đảo giữa biển rộng quanh năm một mùa nắng chói, các bạn thân như những con tàu nhỏ ghé bến vài hôm rồi lại nhỏ neo đi xa ».

Với tâm sự « Giọt Sương Đêm » THẾ-UYÊN đã tạo cho mình sự hiện diện độc đáo và công bằng trong những cây bút viết truyện ngắn hay ở hôm nay.

Trời đã sáng. Ánh nắng vàng tươi mát dịu lướt trên các ngọn cây xanh thắm. Vinh nằm im, lười biếng nhìn một cành cây thông nhỏ có dính những trái màu nâu. Chàng buồn rầu. Đã một tuần lễ qua, Thục vẫn xa xôi lạnh lùng với chàng như bao người con gái trước đây chàng biết. Vinh tung chăn ngồi dậy để khỏi phải nghĩ tiếp. Du thò đầu ra khỏi chăn :

— Này ông, đừng có quên cạo râu đấy. Nếu lười thế chỉ bằng để quách bộ ria. Mặt con trai bây giờ hơi mất dậy một chút các cô lại thích.

Vinh không trả lời, lặng lẽ bước xuống thang. Những tấm gỗ cũ kỹ kêu nhẹ nhẹ dưới từng bước chân. Vinh úp mặt vào chậu nước lạnh. Chàng tỉnh hẳn, ngừng đầu nhìn qua cửa sổ. Ngoài trời không khí trong vắt. Con đường đất chạy quanh đồi phía bên kia thung lũng đỏ rực lên như viên gạch nung được cọ rửa kỹ. Tiếng Thục gọi em vọng từ dưới sân lên : « Thu ơi, chốc ra đồi hái hoa nữa đi. Hoa hôm qua tàn cả rồi... »

Vinh chán nản cầm bàn chải đánh răng dứng vào ly nước. Chàng đột nhiên cảm thấy có lẽ chẳng bao giờ làm việc gì thành công. Trưa hôm qua, chàng đang nằm, Du chạy lên cầu thang ăm ăm lôi chàng dậy :

— Nàng của anh đi hái hoa ngoài đồi. Mau theo hộ tá ! Đòi hái hoa tán

tiện nhất !

Vinh nhớ rõ cảm giác hồi hộp đây rồi của chàng lúc ấy. Chàng kéo chăn lên tận cổ ấp úng :

— Ăn thua gì... kệ nàng ta:

Du vò chăn ném xuống giường :

— Một là tán mánh liệt, hai là đem tình yêu gói lại quăng xuống thác Gougah cho rồi. Không thể lừng khờ được:

Vinh ngồi dậy, với vội bộ quần áo để ở đầu giường. Chàng biết rằng Du có lý nhưng chàng vẫn sợ. Vinh đã có đôi lúc lơ mơ cảm thấy có lẽ chàng ngại không muốn làm bất cứ việc gì — kể cả việc theo đuổi một người con gái — vì sợ sẽ bị thất bại. Như thế không ích lợi gì, thà rằng không làm gì. giữ ảo tưởng là sẽ làm được còn hơn.

Vinh khoảng mạnh bàn chải trong cổ. Những tiếng leng keng nhỏ và thanh vang lên. Vinh buồn nản nhớ lại thái độ lễ phép và lạnh lùng của Thục suốt buổi trưa hôm qua khi đi hái hoa cùng nàng dưới thung lũng. Vinh đứng dậy đến bên cửa sổ. Thung lũng đầy sương đêm thu ánh sáng lại thành những giọt vàng lấp lánh trên các lá thông. Câu an ủi của Du chiều qua vang vọng : « Có thể Thục lạnh lùng là tại nàng chú ý đến anh. Có những cô như thế đấy, càng có cảm tình lại càng cứ phớt tình đi... »

Vinh nghiêng người ra ngoài cửa sổ, nhìn xuống sân đất mịn mát như những miếng thạch thả trong bát nước. Thục đang phơi quần áo, hai tay nâng giơ cao. Cuối sân, thung lũng nằm dài sau một hàng hoa cánh bướm lá nhỏ một màu xanh tươi. Vinh vui vẻ, cảm thấy bạo dạn khác thường. Chàng nói bằng giọng :

— Cô Thục dậy sớm quá..

Vinh định nói thêm một câu chàng nghĩ sẵn từ lâu : Trông cô giống như những bông hoa tím ngoài đời... Nhưng Thục đã quay lại nhìn lên, mặt nàng đẹp và lạnh :

— À anh... Tám giờ rưỡi rồi sớm gì.

Thục quay đi tiếp tục phơi, đẩy quần áo nhiều màu chậm chậm lên trên giầy có những giọt nước trong. Vinh đứng im tại cửa sổ, ngần ngừ không biết nên làm gì. Tay chàng thì mạnh trên thành cửa ẩm ướt. Thành gỗ cứng làm đau tay nhưng Vinh vẫn đề yên. Thỉnh thoảng chàng cảm thấy thú vị khi làm đau đòn nhẹ nhàng thân thể mình.

Thục đặt chiếc áo màu tím nàng mặc hôm qua lên giầy, đứng nhìn xuống phía dưới thung lũng rực rỡ. Nàng nghiêng người ngắt một bông hoa cánh bướm màu hồng nhạt đưa lên miệng, hững hờ chùi tay vào quần, đi vào trong nhà không hề ngừng đầu lên. Nhìn vết chân Thục in trên đất ướt Vinh thấy nỗi buồn nản thức giấc từ từ xâm chiếm tâm hồn. Chàng chậm

chạp lại gần chậu rửa mặt. Bóng Vinh in trên gương Chàng ghé sát mặt, chăm chú ngắm mình. Vinh biết từ lâu chàng không đẹp trai. Có một thời kỳ, Vinh cho rằng các cô hững hờ với chàng vì điểm ấy. Nhưng kinh nghiệm làm chàng hiểu rõ lý do ấy không đủ. Có một lần đến chơi ông chú về, đương lui húi mở khóa xe, chàng nghe, thấy tiếng ông nói trong nhà : « Thằng Vinh nó cũng không đến nỗi nào. Nói truyện cũng được, nhưng rút rất như con cáy thế thì cả đời cũng chẳng tán được cô nào ».

Vinh đưa tay vuốt tóc chàng nhớ lại lời phê bình của mọi người về kiểu để tóc của chàng : « Tóc gì mà lơ thơ mấy cái trên đầu... Cứ như cái bôm ». Vinh cũng biết thế nhưng chàng không muốn để tóc dài hơn, Vinh mơ hồ cảm thấy có lẽ chàng sợ khi đã để kiểu đầu khác, các cô vẫn hững hờ như trước. Lúc đó chắc chàng đau khổ phải nhận là mình tầm thường, nhạt nhẽo — điều mà chàng rất sợ,



Vinh đi một mình xuống con đường nhỏ dẫn ra thành phố. Những hòn đá núi trắng mát trải mặt đường kêu khe khẽ dưới gót giầy. Vinh vợ vẫn nghĩ tới niềm hy vọng đã tràn ngập tâm hồn chàng buổi chiều hôm cùng Du sách va-li đi ngược lên con đường này. Lúc ấy chàng tin rằng được sống gần Thục ở một nơi thơ

mộng như Đà-lạt, chắc chàng sẽ có nhiều hy vọng làm Thục yêu.

Nhưng khi Thục lạnh lùng cúi đầu chào. Vinh thấy những hy vọng đó tan đi như sương mù những sáng mùa hạ. Có lẽ chàng chẳng bao giờ quên được nét mặt thân nhiên của Thục lúc ấy. Thái độ đó làm Vinh lúng túng, những câu nói nghĩ sẵn từ lúc ngồi trên xe rồi loạn trong đầu chàng. Vinh chỉ lí nhí trong miệng được mấy câu xã giao thông thường.

Vinh bực dọc cho hai tay vào túi, cố quên tất cả những hình ảnh khó chịu. Chàng gõ mạnh gót giày trên mặt đường sạch sẽ mát mẻ như sau một cơn mưa lớn. Không khí hơi lành lạnh, mây trắng êm dịu bao quanh ngọn núi Langbiang ở phía xa. Vinh cảm thấy khoan khoái dễ chịu ; chàng chậm rãi len lỏi trong các bụi cây của căn vườn hoang bên cạnh đường. Những bông hoa cánh bướm dịu dàng và mỏng manh khẽ khẽ nghiêng ngả theo chiều gió. Vinh ngắt một bông màu trắng cầm hờ hững trong tay. Con đường nhỏ trải sỏi uốn cong và biến dần sau một bụi hồng. Vinh mơ tưởng Thục đang đứng ở đó thanh tú trong một màu áo tím. Khi thấy Thục chàng sẽ diễm tĩnh và bạo dạn nhìn thẳng vào mắt Thục cho đến khi nàng thẹn thùng cúi xuống. Chàng sẽ tiến lại gần, đưa hoa và nói thật dịu dàng " Tôi như bông hoa trắng này, tình yêu của Thục là ánh mặt trời buổi sáng mang lại một màu

hồng ấm... » Thục im lặng đón lấy hoa, tay run khe khẽ. Sau đó chàng ngắt một bông khác màu huyết dụ, nhẹ nhàng gài lên mái tóc nàng... Một tiếng cười vang lên làm Vinh giật mình. Một thiếu nữ tóc dài phủ quá vải, vui vẻ nắm tay một chàng trai từ sau bụi hồng hiện ra. Hai người im bất khi trông thấy người lạ. Vinh ngần ngại không biết nên tiếp tục đi thẳng hay quay trở lại. Chàng lúng túng đứng vờ vờ nhìn xuống thung lũng, ngắt từng cánh hoa vò nhàu nát trong tay. Vinh nghe thấy bước chân hai người vang trên sỏi to dần, một mùi hương ấm và quyến rũ phảng phất.

Vinh quay đầu lại nhìn theo. Thiếu nữ hơi nghiêng đầu, dịu dàng dựa lên vai người yêu. Vinh cúi xuống, bông hoa cầm trong tay đã trụi hết cánh, trơ trụi một cuống màu xanh thẫm. Vinh tiếp tục đi, nhưng niềm vui nhẹ ban nãy đã biến mất. Chàng thấy thêm muốn yêu đương hơn bao giờ hết. Chàng muốn có một người con gái thân hình thon nhỏ khẽ ngả đầu lên vai chàng mỗi chiều sương mù lạnh lẽo phủ núi đồi. Vinh buồn rầu nghĩ lại khoảng thời gian không yêu đương, đầy cô độc đã qua. Những người con gái chỉ là các hình bóng mơ hồ phảng phất. Vinh chưa chất ném cuống hoa xuống đất ; bây giờ chàng chỉ còn biết mơ tưởng, sống với những ảo ảnh trong khi căn nhà vắng kia, người chàng yêu đang đi lại và cười với những người khác.

Vinh lười biếng quay đầu sang phía giường bên. Du chòm chăn lên.

tận cảm, mắt lơ đãng nhìn một cánh hoa mimosa cắm ở thành giường.

— Thôi sáo đi Vinh. Chiều rồi.

Vinh ngồi dậy với cái sáo trên bàn :

— Bài gì ?

— Bài cái gì « au crépuscule » ấy... Bài mà ba Vinh hay chơi dạo còn ở đây.

Vinh ngồi lên thành cửa sổ lạnh buốt, đưa sáo lên môi. Chàng thổi hơi to, thầm mong Thục ở dưới nhà sẽ nghe thấy. Nhưng chàng buồn rầu ngừng ngay : chắc gì Thục thích nghe sáo.

Vinh quay lại. Du vẫn nằm im. Vinh tự dưng bảo chữa tuy rằng mọi khi Vinh vẫn thường thổi dờ dàng như vậy :

— Sáo khô quá. Khó thổi.

Vinh quảng sáo ra bàn, ra khỏi phòng. Chàng định xuống dưới nhà nhưng hình ảnh buồng khách lạnh lẽo cửa đóng kín làm chàng ngần ngại. Vinh vào phòng bên bờ trống. Chiếc tủ gương đứng trơ trọi ở một góc. Ánh sáng của buổi chiều mờ nhạt lọt qua cửa sổ. Vinh cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Trong đời Vinh chưa có một người nào yêu chàng. Vinh buồn rầu nghĩ tới người mẹ quanh năm buồn bán xa người cha suốt ngày đọc sách, đề mặc con cái sống và lớn như cây cỏ trong rừng.

Vinh hà hơi vào mặt gương thành một khoảng mờ. Chàng tần ngần lấy ngón tay miết lên những đường

ngang dọc, miệng hát nho nhỏ. Những âm thanh thoát ra lạc lõng trong phòng vắng. Đột nhiên Vinh muốn khóc. Chàng nghẹn ngào, cố giữ nhưng nước mắt vẫn tràn ra chảy nóng trên má. Vinh không cúi, cúi đầu nhìn mặt mình trong ánh sáng lơ mờ. Bên ngoài sương mù đã dâng lên khá cao phủ kín những cây thông dưới thung lũng sâu.



Du và Vinh im lặng ăn. Khăn trải bàn trắng lạnh lẽo dưới ánh đèn. Vinh khẽ liếc Du. Chàng sợ Du chế nhạo. Vài phút trước khi người nhà lên mời, Vinh đã hấp tấp chạy vội xuống cầu thang. Chàng nhất định hôm nay sẽ ngồi đối diện Thục. Bao giờ Thục cũng ngồi trên chiếc ghế có đệm đỏ thắm gần cửa sổ.

Vinh không góp truyện, cố gắng gắp các món ăn giống Thục. Nàng không đề ý cho đến khi Vinh bắt chước chăm rau sống vào tương. Thục ngừng ăn chăm chú nhìn Vinh. Chàng cúi vội xuống không dám nhìn thẳng, chân chàng khẽ chạm vào chân một người khác. Vinh hoảng sợ liếc nhìn Thục. Nàng đề đôi dũa ngà gần cặp môi mọng hồng rất lâu rồi thản nhiên ăn tiếp.

Me Thục mời :

— Hai cậu chốc nữa lên buồng tôi đánh bài cho vui.

Du sốt sắng :

— Vâng... chúng cháu uống café xong sẽ vào hầu bài bác ngay.

Vinh nhìn Du ngạc nhiên vì chàng chưa bao giờ thấy Du tỏ ra biết chơi bài cào. Lúc lên thang gác, Du cười :

— Anh ngu lắm. Không biết chơi cũng cứ nhận... Anh quên rằng Thục cũng sẽ ngồi đó à ? ... Chốc nữa anh phải chịu khó tấn công, nài có cảm tình với anh đấy. Lúc ăn cơm tối thấy cô ta mấy lần nhìn trộm anh.

Vinh cố giữ cho khỏi cười rõ rệt. Chàng sung sướng, lòng đầy tin tưởng.

Vinh cố gắng chú ý đến ván bài nhưng không được. Óc chàng hoang mang đầy những tình cảm hỗn độn. Thục ngồi trên giường sau lưng chàng. Có lẽ Thục đang đọc thư ; tiếng giấy sột soạt khe khẽ. Chưa bao giờ Vinh được gần Thục lâu như vậy. Chàng cảm thấy không khí ấm cúng trong phòng được một hương vị khác thường.

Me Thục gọi :

— Thục xuống xem nước sôi chưa mang lên pha trà uống cho ấm bụng.

Vinh nghe thấy tiếng gót chân Thục va nhẹ nhẹ vào thành giường. Tiếng guốc vang trên sàn gỗ nhỏ dần. Du đưa mắt nhìn Vinh. Chàng nhớ lại lời Du dặn : « ở đây mà không gây được cảm tình thì về Saigon đừng có hòng tán được... » Vinh đứng dậy định đi theo Thục xuống bếp. Nhưng chàng băn khoăn đứng im. Xuống bếp nói gì bây giờ. Chàng cảm thấy lưng nóng ran.

Vinh bối rối nhìn ra ngoài cửa sổ. Gặp Thục nói gì bây giờ... nói gì bây giờ. Vinh đưa tay lên mân mê cổ áo. Chàng muốn khóc như hồi nhỏ khi các bạn leo được lên cành cao đầy quả chín, diễm nhiên ăn với nhau đề trên tức. Vinh ngồi xuống thành giường, vớ cái gối ôm chặt vào lòng. Hơi ấm của Thục đè lại làm Vinh uất ức nghẹn ngào. Chàng đưa một góc gối lên miệng, cố trấn tĩnh. Một tờ giấy màu xanh nhạt rơi ra. Vinh hứng hờ cầm lên đọc. Những hàng chữ xa lạ như nhảy múa trước mắt. Bỗng dưng một giòng lọt vào tâm hồn Vinh «... Anh thích đôi mắt của Thục, nhất là khi chúng sáng lên đầy buống bình... »

Vinh nghẹn thở, mắt chàng hoa lên. Mọi vật chung quanh mờ đi, quay cuồng trong phòng. Chàng mơ hồ nghe thấy tiếng guốc Thục to dần, tiếng cửa mở. Bóng Thục ập hiện trước mắt, câu trách móc hình như từ một nơi rất xa đưa tới : Anh tò mò quá, anh Vinh à ! Vinh cảm thấy chàng rời khỏi giường. Tiếng nói của Du phảng phất : « Sao đi ngủ sớm thế Vinh ».



Vinh ngồi trên giường, mắt nhìn, vơ vẩn trong không. Chàng thấp thoáng thấy bóng Du vào phòng.

— Sao không bật đèn lên Vinh ?

Du lại gần bàn, quay lưng lại nhìn. Vinh chậm chạp chậm thuốc lá. Làn khói trắng mờ hồ trong ánh sáng chập chờn hắt từ dưới sân lên. Vinh nói, giọng chàng nghẹn ngào :

— Thục có người yêu rồi... Tôi vừa đọc thư của người yêu Thục xong.

Du dụi tàn thuốc lá vào mép bàn, ánh lửa đỏ lấp lánh :

— Tôi biết điều ấy từ buổi trưa lúc giúp Thục cắm hoa. Thấy Thục đeo nhẫn, tôi hỏi ngay. Không ngờ mà đúng... Thục có cho tôi biết tháng chạp này sẽ ăn hỏi.

Hai bàn tay Du từ mạnh trên thành giường, những ngón tay quắp chặt như muốn ấn sâu vào trong gỗ cứng :

— Tại sao Du không cho tôi biết ngay... Tại sao Du còn...

Vinh ngừng nói, chàng có cảm tưởng như bị một vật gì đè ngang cổ họng.

— Vinh ngạc nhiên tại sao tôi xui Vinh yêu Thục phải không ?

Vinh im lặng. Du quay lại ngồi lên bàn :

— ... Tuần sau Thục đi Nha-trang, anh về Saigon mỗi người một ngả. Tôi tưởng rằng nếu anh yêu Thục trong những ngày ở đây. chắc anh sẽ sung sướng...

Du lên giường, kéo chăn lên trùm kín đầu ; giọng chàng qua lần chăn như từ một nơi xa xôi nào đưa tới :

— ... Tôi thành thực mong anh được sung sướng trong những ngày sống ở đây. Sự thực chỉ có thế...



Vinh nghe thấy tiếng Du thở đều đều. Chàng kéo chăn lên tận cằm, co hai chân lại cố ngủ. Trong nhà

không một tiếng động nhỏ. Vinh mở mắt nhìn khung cửa sổ mờ sáng. Du đã đi chàng lao đầu vào một tình yêu không lối thoát nhưng chàng không thể trách Du được. Du thành thực tốt với bạn. Vinh buồn rầu nghĩ tới những lần cãi nhau với Du. Không thể trách Du được và cũng không thể trách Thục. Chàng không thể trách ai hết. Chàng cô đơn chẳng khác gì một hòn đảo giữa biển rộng quanh năm một mùa nắng chói. Các bạn thân như những con tàu nhỏ ghé bến vài hôm rồi lại nhỏ neo đi xa. Các người con gái có lẽ chỉ là những cánh bướm trắng ẩn hiện ở chân trời những hôm nhiều gió. Vinh nhắm mắt lại. Những ý nghĩ ấy làm chàng đau đớn, nước mắt nóng lướt trên má chàng thấm ướt gối.

Vinh đứng dậy mở cửa. Khí lạnh ủa vào làm chàng rùng mình. Sương mù dày đặc bao kín quanh nhà. Những ngọn đèn ở đồi bên kia le lói, ánh sáng vàng ửng chơi vơi trong không gian. Vinh nghiêng mình ra ngoài cửa sổ. Hai tay lạnh buốt trên gạch đá. Dưới kia phòng Thục không một ánh đèn. Chắc Thục ngủ đã say lắm. Môi nàng chắc đang hé ra và hồng như môi một đứa trẻ. Vinh buồn rầu cố đoán xem Thục mơ những gì. Vinh cảm thấy rõ ràng dù giấc mơ của Thục ra sao chẳng nữa, hình ảnh của chàng sẽ chỉ là một cây thông trơ trọi đứng ven những con đường Thục đi.

Vinh cố giữ khỏi khóc thành tiếng.

Những giọt sương đêm đọng trên các lá thông rõ giọt nhẹ nhẹ trên cỏ. Vinh giờ hai bàn tay lên, ngắm chăm chú trong ánh sáng mờ mờ. Giá chàng có đủ can đảm, chàng sẽ đẩy Thục ngã xuống thung lũng. Thân hình mảnh rẻ của nàng sẽ tan nát như những bông hoa cánh bướm sau một ngày mưa lớn. Vinh nhếch mép chua xót. Chàng sẽ chẳng bao giờ dám làm như vậy vì ngay đến bấy tỏ tình yêu chàng còn sợ

hãi. Có lẽ chàng chỉ có đủ can đảm ngày mai leo lên đỉnh ngọn đồi vắng nhất ngồi khóc cho đến khi người tan đi thành gió lạnh trở về làm bay khe khẽ làn tóc Thục.

Vinh gục đầu xuống tay. Chàng cảm thấy chàng sống trên đời chẳng khác gì những giọt sương đêm, chỉ rơi thành tiếng khi những cánh cửa sổ của các căn phòng ấm đã khép lại để ngăn sương mù đêm lạnh tràn vào.

THẾ UYÊN

TƯ TƯỞNG ĐẸP

— Kể nào chết đi tức là đã trả hết các món nợ.

SHAKESPEARE.

— Kể nào chạy trốn trong khi chiến đấu, một ngày khác hẳn sẽ lại phải chiến đấu nữa ; kể nào ngã gục nơi chiến trường không bao giờ còn có thể đứng dậy để tiếp tục chiến đấu.

GOLDSMITH.

— Nhu cầu là mẹ của sự sáng chế.

VÔ DANH.

— Kể nào ưa xen vào những cuộc cãi nhau thường phải lau máu mũi của hẳn.

GAY.

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

Của NGUYỄN-THỊ-VINH
Phượng-Giang xuất bản

**giấc
mộng
nửa
đêm**



*Gió lên hương lạnh, đêm sương
Lênh đênh thuyền gỗ nhịp chuông hải hà
Không - say - một - giấc - yêu - ma
Nửa đêm chờ mộng, nghe xa tiếng vàng
Có trong ta khúc thên thang
Mưa - trời - bốn - xứ - đườnḡ - hoang - hòa - gầy
— Ôi, hồn nhạc lạ, thơ ngây
Gọi thương mắt biếc, một đầy tình yêu
Đất nghiêng thể kỷ nghiêng chiều
Cuộc đời biết mấy trăng siêu, gió cuồng
— Ô-hò, năm tháng mơ sương
Còn đêm mai nữa, thuyền buồng neo rồi
Nhưng mong nắng tắt, mưa rơi
Gió về vô cả một đời sông hoang*

*Có trong ta khúc thên thang
Thơ vào tâm sự, nhạc sang rượu hồng*

VĂN - THẾ - BẢO



Ngõ đêm

Vũng mưa loang loáng những từng mây,
Heo hút vùi sâu hơi lạnh dày
Đêm lặng ra khơi chìm đáy bể
Từng cơn gió loạn tím đêm nay.

Ai nghe nức-nở giữa cơn trùng ?
Lệ đọng hàng mi tê tái rung ...
Tia sáng nhà ai lòà bệnh viện.
Lệ rơi run lạnh lòng không trung.

Ngõ vắng nằm im sa mạc rơi !
Cành cao nghiêng lệ gầy khan lời.
Sao ai lại khóc hoài thương nhớ ?
Hóa cũng như cây lịm điệp người.

Tôi biết đêm nay ngõ ủ buồn
Lạc trong nghĩa địa không mồ chôn !
Oan hồn run rẩy tìm nơi trú
Khe hở nhà ai gió khóc luôn !

LÊ-NGỌC-QUÝ

HÁT TRÔNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chấn

(tiếp theo)

SAU bị Viêt-Tuyền dục quá, Hữu-Du không biết làm thế nào, đành phải thú thật nỗi lòng với người gia-tướng tâm - phúc... rồi khăn - khoản nhờ y giúp-đỡ. Chàng nói :

— Bác làm ơn nghĩ hộ tôi cách gì, chứ về Quê-Nhơn ngay bây giờ thì tôi sống sao nổi... Tôi đã định sau đại hội sẽ nói thật với phụ-thân tôi, rồi xin cưới nàng làm vợ. Nay công việc lại xảy ra dở - dang như thế này, thì tôi còn biết làm thế nào ? Biết bao giờ tôi lại được ra đây... mà có được ra chăng nữa, thì đã chắc gì nàng còn đợi tôi... Tôi van bác bác làm ơn nghĩ hộ cho tôi một kế vạn toàn... Hay là bác về nói với phụ-thân tôi cho tôi ở lại đây...

Biết là Hữu-Du đã si mê tới cái độ liều lĩnh, không thể can ngăn được nữa, Viêt-Tuyền cũng thương tình. Y cau mày suy nghĩ một lát, rồi ghé tai Hữu-Du, nói thêm mấy câu. Mặt Hữu-Du đương buồn rười rượi bỗng tươi tỉnh hẳn lên, chàng cảm ơn rồi rút :

— Nếu làm được như thế thì nhất rồi còn gì nữa... Bác giúp được cho chúng tôi thành vợ chồng, thì suốt đời tôi không dám quên ơn bác...

Hai người còn đương thì thăm bàn bạc, thì Cảnh-Thước từ ngoài bước vào, báo cho hai người biết là thuyền đã thuê được rồi, và Hữu-Chính đã xuống thuyền, đương chờ hai người ở bến Thủy-quân. Viêt-Tuyền nói cho Cảnh-Thước biết chuyện, rồi cả ba người cùng bước vào phòng khách, lên tiếng gọi Anh-Nhi. Tất cả ban nữ đều ở đây, còn ban nam thì lại ở một nhà khác. Lúc ấy, bọn Anh-Nhi đã thức cả rồi, và cũng vừa mới rửa mặt chải đầu xong. Nghe tiếng người gọi, Anh-Nhi liền cùng với Phụng - Nhi bước ra.

Viêt-Tuyền nói :

— Thượng-Công Phò-Mã cùng Công-Chúa có lệnh đòi ban hát đến Soái-Phủ trình diễn, xin mời các cô sẵn sửa rồi đi ngay cho.

Thấy nói là có lệnh của Phò-mã và Công-chúa, không ai nghi ngại

gì cả. Anh Nhi thay mặt cho các chị em trong ban hát trả lời :

— Nhưng chị em chúng tôi có mấy người bị cảm, khan mất tiếng, không hát được, thì làm thế nào ?

— Còn bao nhiêu người ?

— Bầm chỉ còn có hai chị em chúng tôi, với chị Loan-Nhi nữa là ba mà thôi.

— Được rồi, còn người nào đi người ấy... Công-chúa chỉ cần nghe cho biết giọng hát mà thôi. Các cô sẵn sửa đi ngay cho, bảo Thượng-công Phò-mã và Công-chúa đợi. Ban Nam họ đi rồi..

Bọn Anh Nhi tưởng thật, không ai dám trì hoãn, vội vàng sẵn sửa rồi ra đi. Riêng Loan-Nhi có vẻ ngần ngại không muốn đi, nhưng vốn tính nhút nhát, nàng không dám thoái thác ; vả lại cũng không biết vin vào có gì mà thoái thác cho được, vì ban hát chỉ còn có ba người...

Lúc đi đường, ba nàng đi trước, bọn Hữu-Du theo sau ; họ luôn miệng thúc dục, khiến cho ba nàng hấp tấp, không nói chuyện được với nhau và cũng không nhận ra đường lối nữa. Rồi sau lại làm ra dáng vội vàng, Viêt-Tuyên vùng vằng đi lên trước, để Hữu-Du và Cảnh-Thước đi sau thúc dục. Thật ra thì Viêt-Tuyên cũng chỉ đi nhanh vừa vừa, để cho ba nàng trông thấy y mà cố theo cho kịp y... Vì thế cho nên đi được một đôi đường khá xa rồi, Phượng-Nhi mới biết là bọn nàng theo Viêt-Tuyên đi ra bờ sông, chứ

không phải là đi vào Soái-Phủ. Nàng bắt đầu sinh nghi, liền quay lại hỏi Hữu-Du ;

— Thưa công-tử, hai ông ấy bảo Thượng-Công cho đòi đến Soái-Phủ hát, mà sao lại đưa chị em chúng tôi ra bờ sông ? việc này chắc Công-Tử biết rõ...

Hữu-Du bị vặn hỏi bất thành lời, chưa biết trả lời thế nào, thì may sao Viêt-Tuyên quay lại vừa kịp đề đỡ lời cho tiêu chủ :

— Lúc này tôi vội nên nói nhầm. Thật ra thì hôm nay Thượng-Công cho thao diễn thủy quân : Người cho đòi ban hát xuống Soái thuyền hát, để Hoàng-Đế thưởng thức... Tôi làm Soái thuyền ra Soái-Phủ, xin các cô tha lỗi cho...

Viêt-Tuyên vừa nói tới đây, thì cả bọn cũng vừa đi qua nhà Hội-Quán, rồi ngoẹo ra lối bờ sông. Phượng-Nhi trong lòng vốn đã nghi ngờ, nên ra tới bờ sông, nàng xăm xăm đi thẳng lên bờ đê, Viêt-Tuyên ngăn lại không kịp.

Trên mặt sông lúc ấy, sóng nước mênh mông, liên tiếp hàng mấy dặm, mà chỉ có ba chiếc thuyền đậu ở bến, mà lại là thuyền buôn, chứ không phải binh thuyền. Nàng vẫn thường nghe nói Thượng-Công có một chiếc Soái thuyền lớn bằng hai cái đình, bên trong chạm trổ trang hoàng lộng lẫy như cung điện.. rồi binh thuyền của Thượng-Công, thuyền nào cũng hai tầng, đậu ở bến Đồn-Thủy, san sát, kể có hàng chục ngàn chiếc. bao kín cả một khúc sông... Mà nay sao

lại chỉ có ba chiếc thuyền buôn. Nàng chợt nghĩ đến những chuyện buôn người, bắt cóc... nên kéo tay hai bạn, cùng ngồi xếp xuống đất, nhất định không đi nữa :

— Các ông định đánh lừa chúng tôi, muốn đưa chúng tôi đi đâu phải nói cho thật, nếu không, chúng tôi nhất định không đi nữa... Các ông muốn làm gì thì làm.

Cảnh-Thước vốn là một người nóng nảy, lỗ mãng, lại sợ chậm trễ bị chủ-tướng rầy la, nên sốt tiết nói phăng ngay ra :

— Các cô biết điều thì đi đi, nếu không, chúng tôi vác mỗi người một cỗ mà đi bây giờ !

Y nói xong, tiến ngay lại, giơ tay định tóm lấy Phụng-Nhi. Ba nàng thiếu nữ sợ quá, thét lên một tiếng, rồi rầm té bỏ chạy. Loan-Nhi vốn đã yếu bóng vía, lại không quen chạy, nên trong lúc hoảng hốt, nàng chỉ chạy được có mấy bước, rồi vấp té lăn cù miệng ú ớ, kêu không thành tiếng. Hữu - Du vội chạy lại bế xốc nàng lên, rồi cả bọn hò nhau chạy về phía ba chiếc thuyền buôn, mặc cho Loan-Nhi dẫy chân rồi ngất xỉu. Ba chiếc thuyền ấy chính là thuyền do Cảnh Thước thuê. Và Hữu-Chinh đã cùng thủ hạ xuống thuyền rồi, chỉ còn đợi bọn Hữu-Du tới nữa, là cho lệnh nhổ sào.

Bọn Anh-Nhi và Phụng-Nhi cầm đầu chạy được một quãng rồi mới biết là còn thiếu Loan-Nhi. Hai nàng quay lại thấy bọn Hữu-Du

đương vác Loan-Nhi mà chạy, thì quên cả nguy hiểm, vội vàng đuổi theo, miệng hô hoán ầm ỹ :

— Ôi hàng phố, hàng phường ôi làng nước ôi ! Cướp ! Cướp ! Cướp bắt người. Ôi ! các ông, các bà ôi ! Cứu chúng tôi với ! Cướp ! Cướp !

Dân chúng hàng phường ở bên sông nghe tiếng kêu cứu, vội uà cả ra đường. Thấy một bọn đàn ông vác một người con gái chạy trước hai người con gái chạy sau kêu la ầm ỹ, họ tưởng là giặc cướp bắt cóc người thật, nên kẻ giao, người gậy, vừa hò hét chửi rủa, vừa ra sức đuổi theo. Bọn Hữu-Du cố sức chạy, thì dân phường cũng hết sức đuổi. Số người đuổi mỗi lúc một đông, tiếng la hét vang trời ầm ầm như vỡ chợ. Dân phường ở phía trước nghe tiếng la hét, tuy chưa hiểu là chuyện gì, cũng cứ mang gậy gộc, xông ra ; thấy có người chạy người đuổi, thì cũng cứ chặn đường đón bắt... Thấy bị đánh cả hai mặt, bọn Hữu-Du phải bỏ đường dẽ, chạy tắt xuống bãi sông, ráng hết sức bình sinh, chạy vượt lên cho mau tới bến... Nhưng cả bọn chỉ chạy thêm được một quãng đường, thì dân phường đã trước sau ập đến, khí thế rất hung hăng. Bọn Việt-Tuyển và Cảnh Thước phải liều mạng đánh mở đường và bảo vệ cho Hữu-Du nhưng vì không mang theo khí giới, nên sự tránh đỡ rất khó khăn : chỉ một lúc là hai tên trong số bốn tên thủ hạ của Hữu-Du đã bị hạ . . .

Cảnh-Thước tức giận gầm lên một tiếng, nhảy xò vào đám đông, cướp được một cây côn, liền vung lên đánh ngã luôn mấy người, rồi nhân lúc dân chúng hoảng hốt dạt ra, cả bọn lại hè nhau cướp đường bỏ chạy... Loan-Nhi từ lúc bị Hữu-Du vác chạy, nằng sợ quá ngã đi, đến lúc ấy mới tỉnh lại, mặc dầu sức còn yếu, nằng cũng hết sức đẩy dụa, làm cho Hữu-Du lảo đảo mất thăng bằng. Thành ra vừa chạy lại vừa phải dùng sức giữ Loan-Nhi, Hữu-Du dần dần đuối sức rồi lại vấp phải một mô đất, nên chàng ngã lăn ra, vấp Loan-Nhi nằm xống xoài trên bãi cát... Dân chúng reo hò đuổi tới, lăn xả vào đánh định bắt sống Hữu-Du ; Việt-Tuyển và Cảnh-Thước hết sức đánh chặn lại, nhưng xem chừng khó thoát.

May sao giữa lúc thập phần nguy cấp ấy, thì Hữu-Chính vừa kịp đem quân tới cứu. Nguyên Hữu-Chính lúc ấy đã xuống thuyền rồi đương nóng lòng trông đợi con và hai tướng tâm phúc. Xa xa trông thấy Hữu-Du vác một người con gái, cùng với Việt-Tuyển, Cảnh-Thước và hai tên thủ hạ của Hữu-Du chạy tới, theo sau lại có một toán người hò hét đuổi đánh, ông biết ngay Hữu-Du làm quấy nên dậm chân thét lên:

— Thăng sức sanh làm hồng việc của ta rồi !

Nhưng không có lẽ đứng yên xem người ta giết con, ông phải vội vàng hô quân mang binh khí xông lên tiếp ứng. Bọn thủ hạ của Hữu-Chính

cũng còn tới năm sáu chục người và toàn là những tay thiện chiến cả. Được lệnh của chủ tướng, họ hăng hái mang binh khí nhầy ụa lên bờ. Hữu-Chính hạ lệnh cho pháo quân bắn mấy phát thần công chi thiên, rồi cũng hai tay hai gươm thần lên trợ chiến. Bọn dân phường đương hăng hái xông xáo cố đánh dạt Việt-Tuyển và Cảnh-Thước ra để bắt Hữu-Du, thì chợt thấy tiếng súng nổ vang trời, rồi một toán người ăn mặc theo lối Nam quân, hùng dũng áp tới, người nào người ấy đều khỏe mạnh và hung dữ như hùm beo... Người miền Bắc vốn đã khiếp oai Thượng-Công, lại vẫn có ý sợ Nam quân thiện chiến, ngay đến quân đội của chúa Trịnh còn không dám kháng cự, hể trông thấy bóng cờ đỏ là chưa đánh đã thua, huống chi đây chỉ là một đám dân phường ô hợp. Thấy súng nổ, lại thấy Nam quân xuất hiện thành lính, tất cả mọi người đều ngơ ngác, khiếp sợ, vội vàng dừng tay lại... Hữu-Du đã bị đánh trúng hai gậy, tưởng nguy đến nơi... bỗng thấy dân phường rối loạn, ngừng tay, chàng vội vàng thừa cơ cố gượng bò dậy, ôm xốc Loan-Nhi lên vai, rồi tập tễnh chạy một mạch tới thuyền, không dám ngoảnh đầu trông lại.

Bọn dân phường còn đương bàng hoàng, không biết nên tiến hay nên thoái, thì bỗng có tiếng đàn bà lanh lảnh thét lên :

— Không phải Nam quân đâu ! Cha con thằng giặc bán nước Nguyễn-hữu-Chính đấy, anh em ơi ! Nam quân về hết rồi ! Giết chết thằng

Chinh đi ! Đờ công răn cản gà nhà
dồ rước voi về dày mã bố ! Anh em
ơ ! Giết cho hết giống phản nước,
phản dân đi !

Tức thì hàng trăm cái miệng cùng
la lên hưởng ứng :

— Phải đó, giết thẳng Chinh đi,
giết !

Thế là dân chúng lại áp tới, dao
gậy vung lên, người nào người ấy
lại hăng hái, tiếng hô giết vang một
góc trời... Dân chúng trong phố nghe
thấy tiếng la bắt Hữu-Chinh, cũng
hùng hồ reo hò, vác dao, vác búa,
xông ra... Cũng may mà dân chúng
còn hoài nghi, chưa tin hẳn là Nam
quân đã rút về hết, nên họ chỉ mạnh
miếng hò hét còn tiến đánh, thì kẻo
nọ trông người kia, không ai giám
xung phong đánh trước... cho nên
bọn Hữu-Chinh mới thừa cơ vừa
đánh vừa rút chạy được về thuyền.

Hữu-Chinh đã chạy về thuyền từ
trước, thấy dân chúng đông quá, ông
liền hạ lệnh cho pháo quân bắn thần
công thị uy và yểm hộ cho quân
xuống thuyền hết, rồi hạ lệnh cấp tốc
nhỏ sào.

Ba chiếc thuyền đã ra khỏi bến,
mà gạch đá còn ném theo như mưa,
tiếng chửi rửa vẫn ầm ầm không
ngớt... nhưng thuyền đã lên buồm,
nước xuôi, gió thuận, ba chiếc
thuyền lao đi vùn vụt như tên. Dân
phường, dân phố, tất cả có tới hàng
ngàn con người, ai nấy đều căm giận,
nhưng cũng đành nuốt giận, mà
dương mắt châu nhìn theo. Anh-Nhi
và Phụng-Nhi còn men bờ sông
đuôi theo một quãng nữa, nhưng rồi

một quá, hai nàng chúi vào nhau
cùng ngã gục trên bãi cát. Riêng
Phụng-Nhi còn cố gượng ngóc đầu
lên, nhìn theo ba chiếc thuyền, mà
nức nở :

— Chị Loan-Nhi ơi ! Ngọc-Lan
quận-nương ơi ! ... Thế là hết... !



Hai mươi năm sau...

... Nghĩa là sau bao nhiêu trở
biến cải, bao nhiêu chuyện hưng
vong, bao nhiêu lần thế nhân cười
khóc... cho mãi tới năm ấy, kinh
thành Thăng - Long mới lại được
thấy cảnh thanh bình.

Năm ấy là năm Bính-Dần (1806),
niên hiệu Gia-Long năm thứ năm...

Và ngày hôm ấy là ngày rằm
tháng tám...

Nguyên vua Gia-Long tức vị từ
năm Nhâm Tuất (1802), nhưng hồi
ấy Ngài chưa lấy được Bắc-Hà.
Lên ngôi tôn xong, Ngài đem quân
Bắc tiến, chỉ một tháng trời quân
đã ra tới Thăng-Long. Từ đấy giang-
son thống nhất, chính quyền thu về
một mối, từ Nam chí Bắc, toàn
dân, sau bao nhiêu năm trời chinh
chiến, ai nấy đều chứa chan hy vọng
với viễn tượng thanh bình. Nhưng
vì sau việc chinh chiến, lại thường
tiếp đến việc sửa sang, cho nên liên
tiếp mấy năm trời, quốc sự lao man,
toàn là những việc đòi thay cương
kỷ. Mãi tới năm ấy là năm Bính
Dần, mọi việc mới tạm gọi được là
yên. Nhân Thanh Triều, năm ấy,
đã chịu thừa nhận nước ta phiên
thuộc, sai Lương-Quảng Tông-Đốc

là Tề-bồ-Sâm sang phong vương ; việc trong, việc ngoài, đều êm đẹp cả rồi, vua Gia-Long mới chính thức làm lễ đăng quang ở Phú-xuân, đặt Quốc hiệu là Việt-Nam, rồi long trọng bố cáo cho thần dân, trong ngoài đều biết. Cũng nhân dịp ấy, nhà Vua xuống chiếu ân xá cho tội phạm, xá thuế cho nhân dân, rồi sắc dụ cho các địa phương, đâu đấy phải làm lễ khánh hạ, và cho dân chúng được vui chơi ăn uống trong ba ngày...

Quan Tổng-Trấn Bắc-Thành hồi ấy, là quan Tiên-quân Chương-cơ Nguyễn-văn-Thành một bậc văn võ kiêm toàn, được toàn dân kính trọng vì tài cao, và cảm mến vì đức hậu. Ngày Quốc Khánh lại nhằm vào ngày rằm tháng tám, nên quan Tổng-Trấn đã sức cho các quan Trấn thủ và các quan Phủ Huyện phải tổ chức cho thật long trọng : công khổ có thể được trích ra, để sửa lễ yết các đền miếu địa phương, và trợ cấp cho các xã...

Vì thế nên kinh thành Thăng-Long, đêm hôm rằm tháng tám, năm ấy, lại sáng rực ánh đèn, dân gian lại nô nức, như hai mươi năm về trước, đi dự đại-hội hoa - đăng. Cũng lại từ sáu cửa ô kéo vào, các lớp sóng người, hết lớp này đến lớp khác, chen chúc, xô đẩy nhau, để kẻ thì vây chung quanh những cuộc vui do chính quyền tổ chức, kẻ thì túm vào những đám bạc bài bốc lột lẫn nhau. Rồi hàng quán cũng lại chật ních người ăn, du thuyền cũng lại chở đầy tao nhân mặc

khách. Nhưng đại hội năm nay mọi người đều được vui một cái vui thành thực, chứ không phải là một cái vui ngần ngại như năm xưa.

Đến giờ Tuất, thì các ban hát tuồng, hát chèo, bắt đầu trình diễn ở các cửa thành và các cửa ô... Một điểm đặc biệt là hát Trống quân năm nay không có ban hát chính thức ; từng toán một thanh niên nam nữ tự động tổ-chức để hát với nhau. Sự tổ chức thật là giản dị, một sợi dây thừng chằng ngang, với một chiếc chậu thau cũ, hay một chiếc mâm đồng rách, là xong... để cho họ say xưa hát, mê mải hát, những câu hát hoặc ứng khẩu, hoặc góp nhặt tự bao giờ :

... Em đi (thời) hái dâu,

*Hôm qua (thời) em đi (mà)
hái dâu,*

*Gặp hai (thời) anh ấy (chứ) ngồi
cầu bên thạch bàn ý ý...*

Đó là một câu hát cũ do một thiếu nữ trong đám hát ở cửa ô Cầu-Giấy, hát lên để vấn nan mấy thanh niên vào loại công tử bột. Tuy là một câu hát cũ, nhưng nó có tính cách dò xét tâm lý thanh niên : chàng trai nào không khéo đối đáp, là chân tướng lộ ra ngay : tính nết hòa nhã, hay cục cằn, tử tế hay bất nhân bất nghĩa, khôn ngoan phúc hậu, hay láu lỉnh vô lương, tính nết thế nào là phát lộ ngay trong câu hát... Vì mỗi câu hát trả lời là một bản cung xưng tính nết như thế, cho nên các cô nàng hay hát, và tiếp theo mỗi câu hát trả lời, thường là những trận cười tưởng như đến vỡ đám, cho nên ai cũng

vui vẻ chờ câu hát trả lời lý thú, và ai cũng lầm nhảm cố nghĩ lấy một câu trả lời, chẳng phải đề hát lên, thì cũng đề bàn tán với người chung quanh.

Hôm ấy, câu hát vẫn nan vừa dứt, thì cũng như mọi lần khác, người xem tất cả đều vỗ tay tán thưởng ầm ầm. Riêng có hai thiếu phụ vịn vai nhau, đứng dưới gốc cây bàng, bên quán nước, chỉ đứng lẳng lặng nghe, đã không góp cười với mọi người, mà xem chừng còn có ý buồn bã. Một người quay mặt đi, dùng tay tay áo gạt thăm nước mắt, còn một người thì giả vờ sờ mũi, xụi xụi, rồi nâng giải yếm lên lau.

Bỗng người giả vờ sờ mũi bảo người bên cạnh :

— Chết chưa ! Em phải lại đăng này một chút, xem nhà em và thằng con em làm gì ở đăng ấy... Khéo có đồng nào lại thua hết mất thôi. Em xin phép chị em đi một lát, rồi em trở lại đón chị cùng về. Chị cứ đứng yên đây nhá, đừng đi đâu nhá, chị Phụng nhá ! Ấy chết, xin lỗi chị, em cứ quen miệng gọi tên cái chị lên, chị tha lỗi cho em nhá...

— Không sao đâu chị ơi ! em thì em lại thích được gọi tên cái, cũng như em thích được gọi chị là chị Anh-Nhi như ngày xưa... Gọi bằng tên cái, nó có vẻ trẻ trung và thân mật hơn...

— Thân mật thì có, chứ trẻ trung thì còn trẻ trung gì nữa, ngoài bốn mươi tuổi đầu cả rồi... Em chạy lại đây một chút, chị đợi em nhá...

Nói xong, người ấy chạy vụt đi, dáng điệu vẫn nhẹ nhàng uyển chuyển như hồi nào. Vì chính người thiếu phụ ấy là Anh-Nhi, cũng như người kia là Phụng-Nhi hai người thiếu nữ trong ban hát Trống-Quân trong phủ chúa Trịnh hai mươi năm về trước.

Anh-Nhi chạy đi rồi, bên gốc bàng, chỉ còn có Phụng-Nhi một mình thơ thẩn Nàng thẫn thờ nghe đám thanh niên nam nữ đối đáp với nhau. Cứ mỗi câu hát cất lên nàng lại bằng khuâng nhớ lại quãng đời niên thiếu... Nhất là câu hát « Hái Dầu » vừa rồi đã làm cho nàng nao nao nhớ đến người đặt ra bài hát đó. là một người bạn, hay đúng hơn, một người chủ cũ của nàng, người đã thương yêu nàng hết sức, và chính nàng cũng kính mến người ấy hết lòng. Nàng bùi ngùi sa nước mắt, vì nàng vừa nghĩ đến người ấy, đã hai mươi năm trời, không biết sống chết ra sao...

Nàng đương nghĩ ngợi lan man âm thầm thương nhớ cả chuỗi ngày vàng lẫn người chủ cũ, thì chợt nàng cảm thấy như có người đứng phía sau, sẽ đặt tay lên vai nàng. Tưởng là một chàng trai phong tình nào đó nhằm tưởng là nàng còn trẻ, nên định tâm trêu cợt .. Nàng liền quay ngoắt, vừa định mĩa mạt cho mấy câu thì vừa may nàng kịp ngừng lại được. Vì người đứng phía sau nàng không phải là một chàng trai nào cả, mà lại là một người đàn bà đã đứng

đứng tuổi. Người đàn bà ấy ăn mặc lam lũ, rách rưới, thân hình tiều tụy, người đã gãy đốt, lưng lại hơi gù còn mái tóc thì không hiểu bạc vì tuổi tác, hay bạc vì cát bụi, mà chòm xanh, chòm lốm đốm, như muối trộn hồ tiêu... Người ấy buông tay ra, để cho Phượng-Nhi quay người lại, rồi lại đặt cả hai tay lên hai vai Phượng-Nhi, chăm chú nhìn vào mặt nàng bằng hai con mắt ướt và sâu, còn miệng người ấy, thì tùm tùm cười hay mếu, Phượng-Nhi cũng không biết nữa... Nàng chỉ biết rằng trên mặt người ấy, phảng phất hình như có một vài nét quen quen. Thấy Phượng-Nhi nhìn lại mình một cách ngạc nhiên như chưa từng quen biết, miệng người ấy mới thật là mếu xệch hẳn đi và nước mắt dần dụa :

— Phượng-Nhi vẫn không khác chút nào, vẫn trẻ, vẫn đẹp, như ngày xưa, thoáng nhìn tôi đã nhận được ngay. Còn tôi, thì... đã khác lắm rồi... già lắm rồi, phải không ?

Tiếng người ấy nói trong và ấm quá, nghe như tiếng nói thuở nào. làm cho Phượng-Nhi không thể nào quên được nữa Nàng ôm chặt lấy người ấy mà khóc òa lên :

—Loan-Nhi ! Trời ơi, Ngọc-Lan quận chúa...

Loan-Nhi — vì chính người ấy là Loan-Nhi — vội vàng giơ tay bịt miệng Phượng-Nhi, rồi thì thầm nói vào tận tai nàng :

— Đừng, đừng, Phượng-Nhi ơi,

đừng nhắc đến tên ấy nữa .. Ngọc-Lan quận chúa chết rồi...

Phượng-Nhi buông Loan-Nhi ra, nhưng vẫn giữ lấy hai vai nàng, nhìn thẳng vào mặt nàng một lúc lâu, như để ngắm nhìn những nét đổi thay trên mặt người chủ cũ, rồi cũng thì thầm hỏi :

— Công nương...

— Ơ kìa, Phượng-Nhi, đã bảo thế mà... tôi giận đó, cứ gọi là Loan-Nhi là chị như ngày nào, thì đã làm sao ?

— Vâng thì chị Loan-Nhi... chị ở đâu đến đây ? Em xin thú thật là em đương nghĩ đến chị, thì chị hiện ra, em đã tưởng là chị ở âm ti trở lại... Đã hai mươi năm nay, em cố dò hỏi tin tức chị, mà thật là tuyệt mù tăm cá bóng chìm.

— Em ở Phú-Xuân đi bộ về đây, hai tháng rưỡi trời ròng rã đây chị ạ về đây, để rồi về cũng lại bơ vơ... Tin tức em thì chị biết làm sao được... Hai mươi năm trời tù ngục...

— Sao lại tù ngục, chị bị giam à ?

Trên miệng Loan-Nhi thoáng một nụ cười cay đắng, nàng nói :

—Chuyện dài lắm, thư thả em sẽ kể cho chị nghe... Chị vẫn ở kinh thành đấy chứ anh chị được mấy cháu rồi ?

— Vâng, em lấy chồng ở kinh thành... Nhà em chắc chị cũng biết, trước làm thư đồng trong Phủ Chúa, và cũng ở trong ban hát Trống Quân. Chúng em được tất cả bốn cháu... Cháu lớn đã mười tám...

Loan-Nhi ngoảnh nhìn đi chỗ khác, để dấu một giọt nước mắt rung rung, chực trào xuống má. Có lẽ nàng tủi cho thân phận mình, nên giọng nói có vẻ nghẹn ngào :

— Em xin mừng anh chị.

Phượng-Nhi biết ý nên nói sang chuyện khác :

— Bây giờ thì em xin mời chị về nhà em, chị mà từ chối thì em giận lắm đó.

— Em không từ chối đâu, từ Phú-Xuân ra đây, em chỉ có một chuẩn đích là đi tìm chị. Nhưng có một điều em xin nó trước, là nếu anh chị còn nhắc đến chữ Công-chúa hay Công-Nương, thì xin lỗi chị, em sẽ đi ngay...

— Vâng, vâng, em xin tuân lời chị.

Nói xong Phượng - Nhi chú ý nhìn xem Loan-Nhi có hành-lý gì không, đề xách hộ, nhưng không thấy có gì cả, nàng liền thân mật dắt tay bạn cùng đi. Hai người từ cửa ô Cầu Giấy, chậm rãi đi về phía đền Linh Láng để trở vào trong thành. Họ lặng lẽ đi bên nhau, vừa đi vừa phải tránh người, nên không tiện trò chuyện.

Trăng lúc ấy đã lên tới đỉnh đầu, ánh trắng xanh và mát lạnh. Cùng với ánh trăng, sương thu nhẹ dãi trong không gian, bao phủ khắp ngàn cây nội cỏ .. Kinh thành Thăng-Long, dưới ánh trăng khuya, với ánh đèn ngũ sắc, với tiếng hát trống quân, lại với cảnh vật sương

khói phủ mờ mờ, đối với Loan-Nhi, nàng tưởng như đó là kinh thành của dĩ vãng, huyền ảo hiện về trong một giấc mơ...

Từ đền Linh Láng trở đi, xem chừng người đi lại đã thưa thớt, Phượng - Nhi mới lên tiếng hỏi Loan-Nhi :

— Thế ngày chị bị Hữu-Du cướp đi, rồi sự thế ra làm sao ?

Loan - Nhi thở dài, rồi chép miệng nói :

— Nó bắt em lấy nó chị ạ... Khổ lắm, em thù cha con nhà nó đến thâm nhập cốt tủy, mà ngoài mặt vẫn phải ngọt nhạt. Mấy lần em định đâm chết thằng Du, rồi tự tử, nhưng không làm được : cứ nghĩ đến giết chóc là em đã run rời. Sau em định trốn mấy lần đều không thoát cả... Chính vì thế mà em bị nó canh coi rất ngặt, không cho đi đến đâu. Hồi cha con nó ra Bắc...

— À phải, hồi ấy em cũng đề ý dò hỏi ; không thấy tin tức gì cả, em mới yên trí là chị chết rồi...

— Chết được thì còn nói gì nữa, hờ chị.. Hồi ấy, em bị nó nhốt suốt ngày trong nhà, lúc nào cũng có từng đoàn thị-nữ canh gác ... Nhưng rồi thiên bất dung gian, chị ạ. Năm sau Võ-văn-Nhậm đem quân ra đánh, cha con nhà nó thua, đưa cả vua Chiêu-Thống chạy lên Mộc sơn, định trốn sang Tàu ; nhưng không kịp, chúng bị Nguyễn-văn-Hòa vây bắt được cả hai cha con, đưa về Thăng-Long giết đi... chắc chuyện ấy chị cũng biết...

— Em biết và còn nhớ năm Đinh-Vị, tháng chạp... Nhưng hồi ấy chị ở đâu, có việc gì không ?

— Thăng Du nó bắt em cùng chạy với nó, nên em cũng bị bắt... Về đến Thăng-Long, em lại bị Văn-Nhậm bắt làm nàng hầu... Thì ra, chị ơi, thăng già này cũng vào hạng « lão nhi tâm bất lão », nó để ý đến em ngay từ hôm em hát Trống quân với các chị ấy... Nó giết Hữu-Chính và Hữu-Du một cách vô cùng tàn nhẫn, một phần cũng vì em ; em kể cho nó nghe chuyện em bị thăng Du bắt cóc... Nhưng rồi thăng già Nhậm cũng không sống được bao lâu : chẳng biết Ngô-văn-Sở thêm đặt tau hót thế nào mà Bắc-Bình-Vương dùng dùng đem quân ra, bắt thăng già giết tốt. Quân quyền của Văn-Nhậm về cả tay Văn-Sở : từ đó em rơi vào tay Văn-Triệu... cái thăng trước ghẹo em hôm ấy, rồi đánh nhau với Văn-Nhậm ấy mà, chị còn nhớ không ?

— Có, có, em có nhớ... Nhưng thế rồi sao nữa hở chị ?

— Ở với Văn-Triệu, em cũng chỉ là nàng hầu... Hồi này, thì em chả còn thiết gì nữa; chị ạ, em sống như người liễu, sống cho qua ngày đoạn tháng... Chính vì cái danh nghĩa nàng hầu ấy, mà em còn sống sót đến ngày nay, và còn được trông thấy chị...

— Thế là thế nào ?

— Thế chị không biết là năm Nhâm-Tuất, nhà Tây-Son bị tận diệt, tướng-sĩ người cũng bị toàn gia chu lục hay sao ? Văn-Triệu, bị giết cả nhà... Vì em chỉ là một người nàng hầu của Văn-Triệu nên tội danh được giảm đáng, chỉ bị giam, rồi được ân xá trở về...

— Thế ra chị bị giam từ năm ấy, đến nay mới được thả ?

— Vâng, được tha là em lên đường về ngay đây...

Loan-Nhi vừa nói tới đó, thì hai người cũng vừa về tới Tuyên-Vũ, triều môn của chúa Trịnh ngày xưa. Một toán thanh niên nam nữ đương hát Trống Quân ở ngay trước cửa thành, chung quanh người xem chen chúc, đủ các thứ tuổi, ai nấy đều hăm hở vui vẻ đến quên cả sương lạnh canh tàn... Trống lên dịch lâu, thấy còn rõ ràng ba chữ « Tuyên-Vũ-Môn », Loan-Nhi sức nhớ lại ngày nàng cùng bọn Phượng-Nhi tám người, từ trong cửa này đi ra, cách đây hai mươi năm, rồi từ đấy không bao giờ trở lại nữa. Nàng đã bắt đầu thấy mũi lòng, và nước mắt đã rung rung chực ứa, thì tình cờ nàng lại liếc nhìn vào phía trong : dưới ánh trăng khuya, cảnh Vương-Phủ thật là cảnh sân rêu, cửa mốc, cung điện hoang tàn, tường lở, ngói long, lầu xiêu, gác nát... Bỗng nhiên nàng cảm thấy như nghẹt thở rồi đầu nóng mắt hoa, nàng vội kéo tay Phượng-Nhi rào bước thật nhanh, hấp tấp như người chạy trốn...

Nhưng xa xa, tiếng hát Trống Quân vẫn còn kéo dài như cổ tình duỗi theo, nhắc nhở :

... Trống quít (chứ) trống còi,
Trống quân (thời) trống quít (chứ)
trống còi,

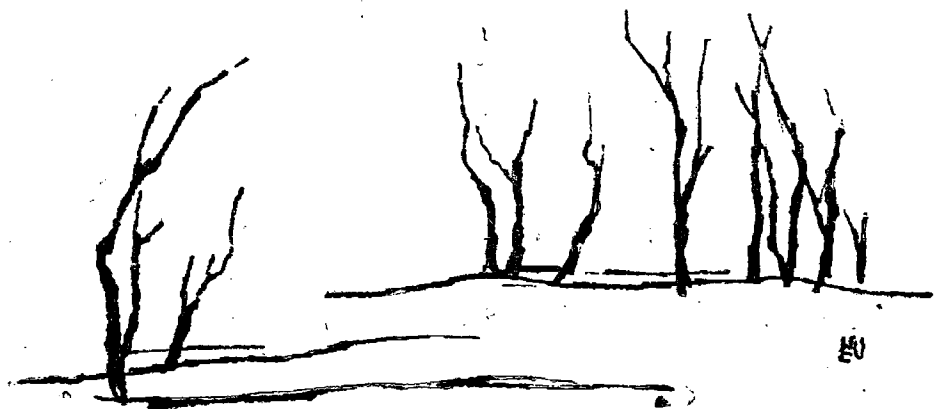
Ta không ưng (thời) lấy nó, nó
(cứ) đòi (mà) lấy ta ừ y...

Lấy ta (thời) thất thổ (chứ) vong
gia,

Lấy ta (thời) nước mất (chứ) cửa
nhà (bên) tan hoang ừ y...

Sài Thành Kỷ Hợi Mạnh Đồng
(1959)

VŨ-HUY-CHẨN



tìm nhau

Bốn hướng mưa giăng mờ mịt
Mười phương nét đẹp hoang sơ !
Tâm-tư một chiều loạn-rối
Anh ơi ! Tìm nhau đâu giờ ?

Từ độ thu sang bờ cỏ
Lá vàng dăm chiếc rơi rơi
Tâm-tình mình chưa mở ngõ
Chợt về gió cuốn đôi nơi !

Xa nhau không nên tiếng nói
Nhìn nhau lời mắt cấm cầm
Chỉ nghe tiếng hờn trong lá
Đội về tự cõi xa-xăm !

Chiều nay tâm-tình chấp nối
Thu này thu trước xa-xôi
Bài thơ thu năm tháng cũ
Thương thu khóc lá là đời !

Anh ơi ! Tháng năm xa quá
Bao giờ cho hết thương đau
Tình thu êm thơ nghĩa đẹp
Và mình trở lại tìm nhau ?

Kiến - Hòa IX-LIX

HOA-SƠN

TÀN THU

Thu đã vào mây xanh đáng sợ,
Bỗng đứng bắt gặp ý mong chờ,
Thuyền nan một lá nghiêng đường mộng;
Khách lạ hai người lạc lối mơ.
Muốn hỏi nàng Tiên xin ít thuốc,
Ngại về nẻo Tục biển làm thơ.
Băng khuâng tiếng hạc chiều xao xuyến,
Đếm bước thời gian dạ ngẩn ngơ!

BĂNG-ĐÌNH

GỎI MỘNG

Bướm lạ về đây rủ nắng vào,
Mùa thu chạnh nhớ khúc Ly Tao.
Mặt hoa kề mặt nhìn ngây ngất.
Mối mộng tìm mối thoáng dạt dào.
Man mác cung Tần da bạch ngọc,
Thẹn thùng lầu Nguyệt nét anh đào.
Huỳnh Đình chưa nhấp đũa say tí,
Gối mộng chờ đêm sớm chuyển màu.

BĂNG-ĐÌNH

KHU RỪNG LAU

TRUYỆN DÀI CỦA DOÃN QUỐC SỸ

(Tiếp theo)

V

Ờ I chiến tranh toàn quốc... và từ những cú đâm cú chiến tranh ngày một lan rộng ngày một thâm khốc. Đàn ông bị giết bằng súng hoặc bằng lưới lê, đàn bà bị hãm hiếp nhà cửa bị đốt cháy.

Ngót một năm sau bộ đội của Tài và Hiền từ mặt trận Sông Cầu, miền Nam Trung bộ, chuyển ra Bắc. Tài và Miên được dịp tái ngộ lần đầu ở quê hương nhưng trong cảnh tang thương đồ lửa ấy hoa cỏ còn chẳng mọc được nữa là nụ cười với lời hứa đi Bình-Dị lên núi Sáng thăm khu rừng lau.

Sau hai ngày ở lại quê, Tài đã lên Tuyên-Quang về sau chàng dự trận sông Lô ở đấy, Hiền đi lên mặt trận Tây Bắc, sau này dự chiến dịch Nà Sản. Còn Miên, nàng giúp việc cho quân-y-viện thiết-lập ở ấp họ Đỗ tận sâu trong rừng thẳm, tuy vẫn thuộc huyện Lập-Thạch nhưng rất xa Bình-Dị có núi Sáng và khu rừng lau.

Khu rừng lau ! Khu rừng lau !

Miên cũng không hiểu sao khu rừng lau đó ám ảnh nàng hoài. Nàng hầu như thường-xuyên mang hai mối hận : thứ nhứt hận làm sao khu

rừng đó không là khu rừng mía mà là rừng lau, thứ hai, hận làm sao mình không xa khu rừng đó là bao mà vẫn chưa có dịp lên tận nơi để được đi vào khoảng màu xanh cầm thạch đó.

Giữa cao trào đoàn kết cứu quốc, giữa không khí tung bừng tranh đấu nhuộm màu hy-sinh quả cảm, Miên vinh dự và kiêu hãnh có một người anh ngoài tiền tuyến, tuy thâm tâm không khỏi nhiều khi thấy lo âu.

Có phong trào thi đua ba tháng, rồi phong trào thi đua sáu tháng, thi đua toàn diện. Lần nào cũng vậy, thoát những khẩu hiệu thi đua nêu lên Miên thấy rùng rùng, không phải Miên lãnh đạm với công-tác trái lại nàng vẫn nổi tiếng là cần mẫn nhất cơ-quan, nàng chỉ thấy những khẩu hiệu nêu ra chẳng có gì đặc sắc đáng làm cho to chuyện. Nhưng rồi đi đâu cũng đọc thấy những khẩu hiệu đó, rồi những buổi học tập liên-tiếp, Miên dần dần thấy những khẩu hiệu đó quả có quan-trọng tuy đều là những khẩu hiệu mà hàng ngày nàng đã thực-hiện. Rồi với phong trào thi đua đó nàng thấy như mọi phần tử của đất nước đều bị hút vào một hấp dẫn lực duy nhất để có một nề nếp hoạt động đều đặn và nhiều hiệu quả.

Hội Liên Hiệp Quốc Dân Việt-Nam — gọi tắt là Liên Việt — được thành lập đã từ lâu. Vị hội trưởng là một nhân sĩ quen thuộc cả vùng : cụ cử Hứa. Đó là một ông già trên năm chục tuổi, giảng

người phôi nộn. Cụ cử Hứa là một trong số địa chủ giàu nhất huyện Lập Thạch. Cụ đỗ cử nhân khoa cuối cùng, năm đó cụ mới hai mươi tuổi. Người trong huyện vẫn thường xì xào bàn tán về cái vô giá trị của thứ cử nhân ân khoa đó. Theo con mắt quan sát của Miên thì quả thực ở cụ Cử Hứa không hề có phong độ của một nhà nho chân truyền. Cụ có nhiều cử chỉ lỗ lã ngông nhiều khi xâm xớ Cụ thật đã đứng tuổi nhưng lại cố làm ra vẻ ta đây trẻ trung, bằng cách đưa đầy những chuyện trai gái. Đôi khi cụ đọc thơ, thứ thơ Đường luật đã cạn dòng, lời sáo ý rỗng do cụ sáng tác. Cụ đi đâu cũng có một tên cấp điệu và chấp theo hầu. Cái điệu ống cần trúc thật là dài, mỗi khi cụ ngồi vắt vẻo gờ tay vút xuống là anh người nhà vợ vĩa cho thuốc vào nõ điệu rồi châm lửa. Tiếng điệu kêu ròn... sau đó anh khúm núm mang tới bằng hai tay miếng trầu cau tươi hoặc thứ cau khô thật mềm gọi là *cau đậu*. Ấp cụ Cử Hứa cách ấp họ Đỗ — trụ sở quân y viện — chưa đầy một cây số, vì vậy mỗi lần đi họp với ban chấp hành hàng huyện — mà họp luôn — cụ thường rẽ vào quân y viện, coi đó như trạm nghỉ ngơi. Miên được nhiều dịp quan sát cụ là thế.

Con trai cụ mới hai mươi bốn tuổi mà đã năm con vì lấy vợ từ năm mười sáu ; anh có theo học tại trường Bảo Hộ để thành chung thì tác chiến, hiện anh là chủ tịch hội nghiên cứu chủ nghĩa mác xít huyện.

Ấp họ Đỗ đã rộng, ấp của cụ Cử Hứa còn rộng gấp bốn — là theo sự ước lượng của các tá điền — và có chăn nuôi đủ các thứ, trâu, bò, dê, lợn, gà, vịt, bồ câu, lại có ao rộng thả cá mè, cá trôi, cá chép. Trước đây thời Pháp thuộc, cụ cử đã có lần mời được « quan công sứ » về ấp dự tiệc ; bộ đồ ăn tây (đồ sứ Limoges, dao nĩa, muỗng bằng bạc...) mà đạo đó cụ mua về để thù tiếp « quan công sứ » vẫn còn. Ngày nay Tây là kẻ thù của dân tộc thì khách quý ngang với « quan công sứ » ngày xưa là chủ tịch Liên khu. Mâm cơm thiết vị chủ tịch này thực là chọn lọc : vịt hầm, gà rán, chim quay. Khi họp các cán bộ tỉnh thì cụ Cử cho ngã một con dê ; khi họp các cán bộ huyện, có thể là một con lợn ; nếu là bộ đội du kích hoặc chính quy tạm đóng quân ở ấp có thể cụ cho vật một con bê.

Trong các đợt thi đua, anh em tuyên truyền xung phong đi khắp các hang cùng ngõ hẻm giải thích về định nghĩa hai chữ « nhân dân » Anh em rất ưng đến dùng chân ở ấp cụ Cử, vì chắc chắn được thù phụng tử tế.

« Nhân dân gồm có nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc, địa chủ và thân hào thân sĩ, do giai cấp công nhân lãnh đạo ».

Cụ Cử có đọc kỹ định nghĩa đó và thấy mình vừa là địa chủ, vừa là thân hào thân sĩ tựa như người đặt chân lên hai thứ nền móng khác nhau nhưng cùng vững như nhau. Còn do

giai cấp công nhân hay ai lãnh đạo đi nữa cụ có cần gì.



Sáu tháng sau ngày Hiền đi mặt trận Tây Bắc, có lần nghe lầm tin anh về làng Miên xin phép dòi cơ quan. Nàng đã mừng hụt. Cũng từ đấy nàng thắc mắc về tin tức của anh luôn. Thân hoặc có nhận được thơ Hiền, từ ngày Hiền gửi đến ngày Miên nhận khoảng cách thường là ba bốn tháng, vì đường giao thông khó cũng có, vì qua bao nhiêu chặng cơ quan kiểm duyệt cũng có. Miên vui vì được đọc dòng chữ của anh chứ nội dung thơ nào có gì.

Lần về Hạc Thủy không gặp anh đó Miên có sang thăm bà Quản. Ngày nay bà Quản đã già đi nhiều, mắt kém, không phải vì tiền của sa sút mà vì mối lo tinh thần : lo cho Tài. Bà chỉ có một Tài là giai, mà Tài cũng như Hiền từ ngày ra đi, chưa một lần về thăm nhà, không những thế Tài lại không hề viết một bức thơ nào về nữa. Bà Quản chỉ còn cặm cụi làm việc để giải khuây. Bà dậy sớm thái thân cây chuối và băm rau để nấu với cám cho lợn, bà đích thân ra đồng điều khiển công việc, bà đích thân quây thóc, đề thóc... Tối đến bà lại mang theo chiếc đèn dầu lạc ra đình theo lớp bình dân học vụ hoặc đi họp với đoàn thể phụ nữ cứu quốc tới mười hai giờ khuya mới về. Trông thấy mẹ già mắt kém đi như thế, chẳng ngày nào là cô Nhon — cô lấy chồng làng — không khuyên mẹ là nên nghỉ ngơi tĩnh dưỡng; cô Nặng đôi khi tự quê chồng làng bên về thăm.

mẹ cũng khuyên mẹ như cô Nhơn, nhưng bà Quân chỉ ừ ừ ào ào cho xong chuyện rồi bà lại dậy thật sớm nấu cơm cho lợn, làm lụng suốt ngày và đi học đi họp đến mười một mười hai giờ khuya. Nhiều hôm đi học nhìn vào trang sách i-tờ bà thấy lóa chữ, phải giơ tay trái lên nâng trán rồi nhắm nghiền mắt một phút cho tỉnh trí. Những lúc đó bà lại thấy vang lên trong trí câu bà vẫn hỏi thành, lời hoặc tự hỏi hàng ngày : « Không biết thằng Tài bây giờ ở đâu nhỉ ? »

Khi Miên đến thăm bà Quân, bà vừa sửa lại cọc chuồng lợn vừa tiếp Miên. Câu chuyện trong có nửa tiếng đồng hồ mà ba lần Miên thấy bà hỏi : « Không biết thằng Tài nhà tôi bây giờ nó ở đâu có nhỉ ? ». Miên chỉ cười an ủi, nàng biết trả lời làm sao. Miên ở lại ăn cơm chiều với bà Quân rồi khi trăng rằm lên Miên trở lại cơ quan cho kịp mai làm việc sớm.

Trăng thu vắng vặc, nền trời xanh mịn dãi ánh trăng thành một màu nhưng biêng biếc huyền ảo nhiều khi sâu vời vời như cái nhìn của mỹ nhân xưa ở chốn thâm cung. Qua làng Thạch Trục, đi vào một bóng thông Miên vắng nghe có tiếng đàn lục huyền cầm Tây ban Nha xen lẫn tiếng hát và tiếng xì xào nói chuyện. Ngẩng nhìn ngang sườn đồi Miên thấp thoáng thấy bóng một số thanh niên quần áo nâu có, quần áo trắng có... Đó là các sinh viên trường luật của chính phủ Việt-Nam Cộng Hòa.

Khi Miên đi qua, tiếng một sinh

viên nói khẽ : « Nàng tiên đi dưới trăng ! »

Vô tình anh chàng sinh viên đó đã gặp Tài Miên mỉm cười nghĩ thầm : « Những linh hồn lớn gặp nhau ! »

Kể đó là tiếng lục huyền cầm đuổi theo và tiếng hát rất thơ mộng :

*Tôi yêu Bao-Tự mặt sầu bi,
 Tôi yêu Ly-Cơ hình nhíp nhàng.
 Tôi tưởng tôi là Đường-Minh-
 Hoàng,
 Đang đem nhớ nàng Dương-
 Quý-Phi.*



Miên thấy vẻ đẹp tung bừng những ngày đầu kháng chiến bắt đầu suy giảm. Nguyên do của sự tàn tạ đó có lẽ về nền kinh tế bế tắc và sự đói khổ đã hiện lên rõ rệt trong dân chúng.

Lịch sử tàn tạ đó đã thể hiện trên một chiếc giấy thép phơi quần áo của một gia đình tản cư nọ gần cơ quan quân y viện của Miên. Người cha gia đình là một công chức sở Tài chính thời Pháp, theo chánh phủ « kháng chiến » tản cư tới đây và cũng được chánh phủ « kháng chiến » dùng trong cơ quan tài chính khu. Người mẹ là một bà nội trợ đảm đang, dưới gối có bốn đứa con đều là trai cả, đứa lớn nhất lên mười đứa nhỏ nhất lên hai. Lương người cha không được là bao nhưng gia đình này còn để dành được chút tiền cộng thêm ít đồ vàng trang sức của người mẹ. Ba tháng đầu mằm cơm gia đình có món sào, món nấu, và trên giấy thép giữa sân phơi la liệt nào

áo phin nơn của người mẹ nào áo lót mình « *popeline* » xanh của các con... Sáu tháng nữa qua đi, tiền đề dành hết dần, mà kháng chiến xem ra có vẻ trường kỳ thật, mâm cơm gia đình ngày sang nhất chỉ trổng trắng cà chua và những chiếc áo phoi ngoài giầy thép giờ đây đều đã nhuộm nâu vào bùn. Sáu tháng nữa qua đi, người mẹ giải quyết vấn đề kinh tế bằng cách tăng gia sản xuất. Bà thuê được mấy mẫu ruộng màu, thuê người cày, thuê người gánh phân, bà tự đánh luống rồi cùng hai đứa con lớn tra phân gieo đỗ xanh. Cả nhà đều đã mắc bệnh sốt rét, nặng nhất là thằng lớn vì nó có báng.

« *Có cây có trồng, có giồng có mong!* » Kết quả tuy khá nhưng không bù được những khoản hao hụt lớn trong ngân quỹ gia đình. Đồ vàng bán dần đã hết. Các bữa cơm đều đã ăn độn ngô chan với canh rau khoai nấu muối. Ngoài giầy thép giờ đây phoi những chiếc áo mỏng màu kỳ quái. Nguyên do : đó là những chiếc áo màu của người mẹ, cắt sửa lại. Chiếc áo chần bằng vải cam châu hồng, bà mẹ cũng phá ra may áo vào vụ rét vừa rồi. Tất cả những bông vải màu đỏ khi nhuộm nâu đều biến thành những màu kỳ quái, vải xanh biến thành màu nâu đen, vải đỏ biến thành màu cánh gián xỉn. Người cha thỉnh thoảng mới từ cơ quan cách đây hai mươi cây số về thăm gia đình, thường khi ra đi có để lại số dành dụm còn lại của tiền lương. Mỗi lần về thăm như vậy chứng kiến cảnh vợ con ốm đau, đói rét chắc là ông đau lòng lắm.

Miên thường đến thăm gia đình này và giúp đỡ thuốc men. Miền biết những người mới sa sút như vậy họ khổ lắm và Miền vẫn thích có mặt ở những cảnh khổ đó để được dịp tận tình giúp đỡ mà vui với mình.

Một ngày kia người cha về thăm gia đình. Mấy ngày sau Miền còn thấy ông ở nhà rồi một buổi sớm kia ông xách dao dựa cùng đứa con lớn lên đồi chặt củi sim về đun : chính phủ kháng chiến « vì muốn tiết kiệm công quỹ nên phải giản chính một số công chức, ông ở số phải giản chính đó. Sự thực việc giản chính có nguyên do chính trị nhiều hơn nguyên do kinh tế. Chính phủ muốn sa thải số công chức cũ, thay vào đó số đảng viên tín nhiệm ! Nhưng Miền hiểu sao được những khúc mắc chính trị đó.

Một buổi chiều, người mẹ hơi hải đến tìm Miền tại cơ quan nhờ nàng đến thăm ngay cho thằng bé lớn bị ngắt.

Vừa ban chiều nó đi kiếm củi sim với bố, nó tham gánh nặng quá sức, đến khoảng đồi dốc kia bị trượt chân, văng đòn gánh và ngã lăn mấy vòng. Người cha vực con về nhà, nó vừa đi khom lưng vừa ôm bụng, tới một lúc không chịu được đau nữa thằng bé can đảm thét lên một tiếng rồi ngã.

Miên ngờ nó nó bị rập lá lách. Nàng cho cáng nó ngay vào quân y viện, nhưng không kịp, nó tắt thở giữa đường.

Một tháng sau gia đình này quây gánh lên đường, nói là xuôi xuống

chợ Mẹ để xoay nghề buôn bán, sự thực mọi người về thẳng tỉnh lỵ Vĩnh Yên rồi tìm đường về Hà nội.

Còn lại năm mồ của thằng bé giữa khoảng ruộng mầu mà trước đây nó đã tra phân và gieo đỗ xanh cùng mẹ với em.

Miền chỉ biết vẫn gọi gia đình đó là gia đình ông bà Tư và thằng bé can đảm sớm biết thương cha thương mẹ nằm dưới năm mồ kia tên là Lân.
(còn nữa)

DOÃN-QUỐC-SỸ

VUI CƯỜI

TRẢ Đũa

Một nhà giáo đương ngủ ngon giấc bỗng bốn giờ sáng bị chuông điện thoại gọi giật dậy. Nhắc ống lên nghe thấy tiếng bà láng giềng giận dữ nói :

— Chó của ông sủa mãi làm tôi mất cả ngủ.

Nhà giáo rất sắc sảo cảm ơn bà và mắc ống điện thoại lại. Bốn giờ sáng hôm sau đến lượt bà láng giềng bị chuông điện thoại gọi dậy và được nghe nhà giáo nói :

— Xin lỗi đã làm phiền bà, nhưng xin nói để bà rõ là tôi không có chó.

N. M. — Tuyên lựa



BRILLIANTINE

PASTEURISÉ 300/HA 16-5-58

MÙI DỊU
THƠM LÂU

BẠN CỦA TÓC

NHÂN HIỆU BẢO ĐẢM

NƯỚC HOA HẢO HẠNG

NHÂN HIỆU CẦU CHỨNG



Để thay hàng ngoại-quốc ! Tối nhất VIỆT-NAM

Trương Hưu Thi Thoại

TRƯƠNG HUU.— Tự là Thừa-Cát quê ở quận Thanh-hà, nổi danh về tử, không ham danh lợi. Quan Tể-tướng Lệnh-hồ-Sở tiến cử lên Vua Hiến-Tôn (806-821) nhưng Trương không chịu làm quan, về ẩn ở Khúc-A làm mấy gian nhà tranh trông coi trồng cây và đọc sách.

Một hôm Trương đến hội âm tại nhà quan Thứ-sử Linh-vũ là Lý-Điền, thấy trong đám tân khách có ông họ Lạc đã luống tuổi nhân cao hứng đứng lên hát chơi một khúc nghe rất ai oán. Tiếng hát vừa dứt, mọi người đều khen hay và cùng hỏi là khúc gì?

Ông họ Lạc đáp là khúc Hà-mãn-Tử, Lý-Thứ-sử nói: Một người lão-kỹ trong nhà tôi cũng có bài hát âm điệu tương tự như khúc hát của quý khách. Ông họ Lạc lấy làm lạ xin cho gọi người ấy ra hát thử nghe. Lát sau một nàng má đã hơi rần, tóc lốm đốm bạc, ở trong bình phong bước ra nghiêm trang hát. Tiếng hát nào nuốt bi ai. Mọi người đều thôn thức, thực là một khúc hát phi thường. Họ Lạc vừa nghe xong liền sững sốt hỏi: Nàng có phải là Hồ-nhi-Tử ngày xưa ở trong cung không? Người lão-kỹ cũng nhìn lại họ Lạc mà hỏi: Chẳng phải chăng là Lạc Hàn-Lâm ở Lê-viên?

Rồi trông nhau mà dăn dụa nước mắt.

Nguyên hai người đều là Lê-viên đệ-tử đời vua Huyền-Tôn. Trong thời Thiên-bảo (742-756) vua chọn 300 mỹ nữ sung vào độ nữ nhạc ở Lê-viên chính vua đứng dậy cách múa điệu hát, Lý-quy-Niên làm nhạc trưởng Hàn-phan-Xước và Lôi-hải-Thanh làm phó. Khi ấy ở Nhạc-phủ có người cung-nhân được tuyển từ năm 18 tuổi tên là Hà-mãn-Tử quê ở Thương-Châu, người đẹp thơ hay lại tinh âm luật, vì nàng thất ý vua Huyền-Tôn nên bị tội mới làm khúc hát dâng lên để thân oan, lời văn thống thiết lâm ly như than như khóc.

Khúc ấy được truyền ở trong cung gọi là khúc Hà-mãn-Tử. Sau cung nhân nào gặp lúc buồn mà hát lên là những người chung quanh nghe đều chảy nước mắt.

Cuối năm thiên-bảo (755) An-Lộc-Sơn khởi loạn, vua chạy vào Thục. Lê-viên đệ-tử thất tán mỗi người một nơi, xa cách nhau đến nay đã gần 40 năm, Lạc Hàn-Lâm đã tốn công của tìm tòi nhưng không biết Hồ-nhi-Tử ở đâu, nay gặp nhau ở đây cuộc tương phùng thực là kỳ dị. Trương-Hưu được biết chuyện, nhân cảm động làm bài ca Hà-mãn-Tử đề kỷ niệm cuộc gặp gỡ của hai người:

*Cố quốc tam thiên lý
Thâm cung nhị thập niên
Thất thanh Hà-mãn-Tử
Song lệ lạc quán tiền*

Dịch:

*Ba nghìn dặm cách quê hương
Thâm cung hai chục năm
trưởng nhớ mong
Khúc Hà-mãn-Tử nghe xong
Nhìn nhau khôn nổi ngăn
dòng lệ rơi.*

Cuối đời vua Hiến-Tôn, quan Tể-tướng Lệnh-hồ-Sở dâng lên 300 bài vừa thơ vừa tử là tác phẩm của Trương. Vua xem xong truyền đề vào trong văn quán.

Đề Đường Thi trích dịch

Tìm Giai Nhân

Gió vi-vu

*Sa mạc mịt mù
Hành nhân âm thầm tiến bước
Đất trời hoang vu
Đôi mắt mơ màng như ánh sao hóm
Hai tay rắn như cột đồng
Người muốn ôm cả vũ trụ vào lòng
Và cúi xuống hôn
Mà kẻ trên cát bụi
Người cố tìm vết chân
Gió dịu-dàng băng-khuàng : Hành nhân ! hành nhân
Người tìm chi đây ?*

*— Đôi gót giai nhân.
Gió trời từng bùng : Ồ ! Ồ giai nhân
Ta đến đây đã muôn năm thế kỷ
Mắt không nhìn thấy một lần
Quay về đi thi sĩ*

Mỗi mồn phi công

— Không không ta đã biết

Là nơi đây có bóng giai nhân

Ta mặc tình yêu thương triu mến

Mặc tình chung hưởng đời xuân.

— Người sẽ chết

Chớ than van và khóc gào thảm thiết

Những ngày đói khát triền miên

Sa mạc vô biên ! Sa mạc kiêu kỳ

Nhân loại đời đời khiếp sợ

Người hãy đi ngay

Giống tổ, cát bay ! Mưa đá mịt mù ; Hạnh nhân !

Ngẩng mặt nhìn trời

Gió rú chơi vơi

Trăng sao lấp lánh vòm xanh thẳm

Nghiêng nghiêng rõ ánh soi đời

Hạnh nhân bật cười — say sưa — hơn hờ :

— Là đêm nay tìm thấy bóng giai nhân

Là đêm nay trút sạch nợ gian truân

Trọn mảnh hồn bao la cõi mở

Gió hời gió ! người hãy hòa nhịp thở

Ru hồn ta thanh thoát với tàn canh

Biển mênh mông sóng cát gợn ân tình

Hương vũ trụ nhẹ nhàng trong trẻo quá

Vàng trắng ngọc lừng mây đùa tóc xòa

Dãy sao xanh cài lược sáng lung-linh

Giai nhân đây trong cảnh vật thanh bình

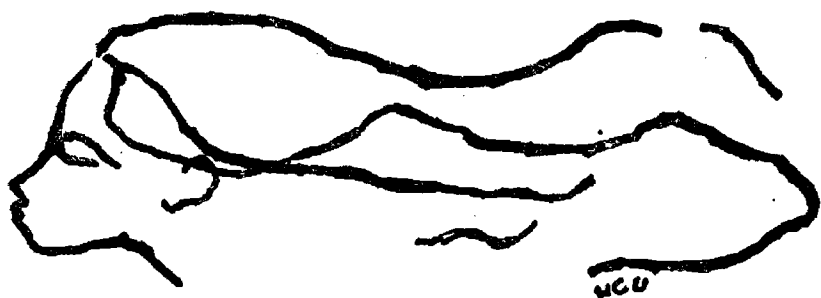
Ta nào biết tìm đâu sung sướng nữa !

Dù đôi phút giao tình rồi tắt thở

Ta liêm mình dưới cát đến ngàn thâu

Vẫn đành lòng không oán hận chi đâu.

TRẦN TUẤN KIẾT



Đêm tương tư

Bấy lâu thoang thoảng gió đưa hương
Chẳng thiết tha gì, chẳng vấn vương.
Giây phút trao tình đêm khó ngủ
Đậm trà hay lại đậm yêu đương.

QUỖ-HƯƠNG

NGẬP NGỪNG

của Lê-tốt-Điều

HAI tay chắp sau lưng, Tân đi đi lại lại trong phòng. Chung quanh anh tối mờ và yên tĩnh. Tân thích sự vắng vẻ yên tĩnh đó vì nó hợp với sự ưa tưởng tượng của anh. Lần này thì Tân nhất định rồi. Thế nào cũng phải nói. Đẳng nào thì cũng chỉ một lần... chả lẽ Duyên lại mắng anh ? Khi Duyên về Tân sẽ cố thân nhiên để nói một câu mà anh đã gọt rửa chọn lọc từ lâu rồi. Tân tin rằng chỉ dùng một câu ấy là Duyên sẽ hiểu hết tâm sự của anh. Sau đó, dù kết quả ra sao chắc Tân cũng cảm thấy nhẹ nhàng khoan khoái như trút được một gánh nặng.

Nếu Duyên bằng lòng, nàng sẽ cười đầu không nói. Với những cô gái như Duyên cử chỉ đó đủ nói nhiều rồi. Tân sẽ mạnh bạo cầm lấy tay nàng, nàng không phản đối vũ trụ sẽ của riêng hai người... Thấy sự tưởng tượng kéo mình đi xa và cho mình những mộng đẹp quá Tân lại tự khó chịu. Chẳng

bao giờ Tân tin rằng mình được hưởng một nguồn vui trọn vẹn, dù nguồn vui đó xuất hiện trong mộng tưởng. Nếu Duyên không yêu anh thì sao ? Nàng sẽ, nàng sẽ... Tân lại sợ và vội cắt đứt sự tưởng tượng ra cuộc gặp gỡ sắp tới bằng cách lý luận để cãi với chính mình. Chắc chắn Duyên đã yêu mình rồi. Tân liên tưởng đến những cử chỉ của cô gái. Tân phải cẩn thận lắm mới phân biệt được những cử chỉ có thật (tỏ ra có cảm tình với anh) và những cử chỉ không có thật do anh tưởng tượng khi ngồi một mình.

Chỉ có câu nói ấy mà không hiểu tại sao anh không thể nào nói được :

— Duyên ạ ! Bây giờ anh xin thú thực là anh đã yêu Duyên, Duyên là người đàn bà lý tưởng của anh.

Thật chỉ giấu diếm có thể. Nói ra được thì Tân sẽ nhẹ mình biết bao nhiêu. Tân nghĩ đến buổi sáng và anh lại tự dần vật :

Thơ: Xuân-Dương

ĐÈO LE

Từ đó ấy
Biệt già Đèo Le
Gạo đùm tay nải (1)
Rủ áo ra về,
Ngày dạt vô vịnh
Đời buồn lê thê,
Ta tiếc ngày vọt trẻ
Mà tưởng nhớ Đèo Le

Đạo ấy người thanh niên « trợ
trợ » (2)

Yêu cuộc đời lưu động giữa Sơn
Khê,

Cởi mở thân đô thị,
Theo nẻo đường về quê.

Vui đi trong câu hát

Gió mát thổi bờ tre

Quên nắng hè thiêu đốt

Nước ngọt giếng làng quê.

Lòng xanh như mạ tốt

Chàng ra đi quên nghĩ đến ngày về,

Quên mẹ già sớm chiều lẻ mế,

Nơi đô thị quên cả mát tóc thề.

Đèo Le ơi ! Đèo Le !

Người thanh niên xứ Huế

Đã được qua nhiều khi

Yêu Đèo Le hùng vĩ

In bóng lá quân kỳ.

Đèo Le ơi ! Đèo Le !

Nay trở về nơi đô thị

Đi trên bao đường nhựa quá phẳng lì

Ta mới thấy Đèo Le oai hùng vô
kề !

Đèo Le ơi ! trong những chiều
nắng xế

Núi rừng người có còn vọng tiếng
quân đi !

1954

XUÂN DƯƠNG.

(1) bao dãi dề dưng gạo cũng gọi là « ruột ghé » hay « ruột tương »

(2) Người Quảng-Nam gọi người Huế là « người trợ trợ ».

THÌ còn một cách là phải dạn dầy. Tôi quyết định trở lại nhà ông bà Thuận-Ký một lần nữa. Nếu còn nghĩ đến cha tôi chắc họ cũng chả nở lòng nào từ chối sự cứu giúp một đứa nhỏ, một đứa con gái bé bỏng của bạn mình. Ý nghĩ ấy khiến tôi gây được một niềm hy vọng. Nếu tôi hỏi vay được tiền, nếu ông bà Thuận Ký còn có một chút từ tâm thì em Mão sẽ được đi chữa thuốc. Nó sẽ khỏi, sẽ lại chơi đùa, anh em tôi lại có những ngày vui. Trời ơi ! Nếu mà sự thật đúng như thế thì sung sướng biết bao. Tôi cầu mong linh hồn ba tôi phù hộ cho Mão, cho tôi, cho việc làm của tôi. Tôi lên cửa hàng Thuận Ký vào lúc chín giờ. Bác thợ đồng hồ liếc mắt nhìn tôi gật đầu đáp lại lời chào của tôi. Rồi bác ta lại cúi xuống chăm chú với những cái bánh xe nhỏ-li ti dưới ống kính. Tôi đi thẳng vào trong nhà. Mặt đá của những chiếc cầm đòn, những bộ tràng kỷ đưa hơi lên mát lạnh. Sự sang trọng của căn phòng khách gây cho tôi một cảm giác bỡ ngỡ, có thằng bé ngồi ở bậc cầu thang. Tôi hỏi :

— Má đâu ?

Mồm nó lúng búng ngậm kẹo. Nó nhìn tôi không đáp. Tôi nhìn vào phía nhà trong có những tiếng rội nước lao xao ở trong ấy. Tôi đoán là bọn người làm của ông bà Thuận Ký. Đứng tần ngần một lát, tôi đi lên cầu thang. Cờ chi ấy và khung cảnh ấy khiến tôi nhớ lại hình ảnh lúc tôi từ biệt cha tôi một lần cuối. Bây giờ chỉ có một mình tôi. Sàn đá hoa phẳng và lạnh. Ai mà ngờ được ngày xưa đã có lần cha tôi đứng ở dưới ấy. Tôi nao nao với những ý nghĩ đau xót về mình. Một người u già đi ở trên xuống. Già ấy nhìn tôi khinh khinh. Tôi hỏi trước :

— Ông chủ có nhà không ?

Lắc đầu. Tôi lại hỏi :

— Thế bà chủ ?

— Ngủ !

những vi sao lạc

truyện dài
của Nhật-Tiến

(tiếp theo và hết)

Rồi già đi qua mặt tôi. Tôi thất vọng đứng nhìn theo chiếc áo cánh nâu, chiếc khăn mỏ quạ khuất ở phía dưới. Người ta khinh tôi, người ta ghét tôi, nhưng tôi chỉ cần tiền cho Mão. Tôi sốt ruột nghĩ đến bệnh tình của Mão ở trong căn buồng trống trải. Đồng tiền thật là đáng quý và hiếm hoi. Nó ở thật xa tôi, xa lắm mà hình như sức của tôi không sao tiến tới mà nắm lấy được. Ý nghĩ ấy khiến sự lo lắng của tôi càng lên cao. Tôi bồn chồn đến vág vát. Tôi nhìn ra chung quanh. Ở đây trông rõ cả những cái kính tử, ở trong toàn là những vật quý giá đắt tiền. Ông bà Thuận Ký thật là giàu. Nếu ông bà ấy cho tôi một phần nhỏ, rất nhỏ không thấm thía vào đâu, thì thật là họ đã cải tử hoàn sinh cho tôi lúc này. Không biết nghĩ thế nào, tôi bỏ thẳng bé ở lại sau, tôi đi như một cái máy lên hết mấy mươi bậc cầu thang. Cái cửa sò, hiện ra trước mắt tôi. Nơi ấy là nơi một lần chót tôi được nhìn thấy bóng ba tôi với cái áo vét tông xanh đi ở trong lòng phố. Nơi ấy là nơi tôi đã úp mặt vào kính cửa mà khóc khi được tin ba tôi mất. Bây giờ tôi đã trở lại với một số phận đơn cô, với một ý nghĩ rằng mình chưa được làm người. Thật đúng rằng lũ chúng tôi, chưa ai được làm người.

Bà Thuận Ký ngủ ở trong phòng. Kính cửa đằng sau trông ra những mái nhà ngà màu rêu sẫm. Bầu trời tối đen, có những đám mây u ám, lạnh lùng. Ánh sáng chiếu lờ mờ qua khung cửa. Ở trên mặt bàn có một đĩa cam, một chai sữa, và một đĩa

bánh mì cắt thành từng khoanh tròn và mỏng. Bà Thuận Ký nằm ở trên giường rủ màn trắng, có nệm trắng và chăn bông bằng vải hoa lốm đốm đỏ. Mặt bà ấy quay vào phía tường. Có những sợi tóc lòa xòa, rủ trên mặt gối thêu. Tôi đứng mãi chỗ ấy mà không biết mình sẽ phải làm gì, nghĩ gì cả. Tôi soi mình vào trong bóng gương, cái tủ gương bóng lộn in to từng nếp nhăn ở quần áo, vẻ hốc hác ở khuôn mặt. Tôi biết rằng mình đã tồi tàn, nhưng tôi không ngờ mình lại tồi tàn đến thế. Tôi tiến lại gần cánh tủ. Tôi nhìn mãi vào đôi mắt vẫn lên những tia đỏ ngẫu ngẫu. Hai con mắt giống hệt như mắt cha tôi ngày xưa, chú g có vẻ lơ đã, mệt mỏi và vẫn đục. Tôi nhúu cặp lông mày lại. Khuôn mặt tôi trở thành nhẩn nhúm theo. Tôi có ý nghĩ thoáng qua rằng mình đã già cội đi trước tuổi. Nhưng tôi chợt nhìn sang một bên cánh tủ. Thờ gỗ màu trắng ở cái nẹp vì chưa khép kín nên lộ ra ngoài. Trong một giây rất nhanh, tôi thoáng nhớ đến ý nghĩ của mình buổi chiều hôm qua. Tự nhiên tim tôi đập mạnh hơn bao giờ hết. Sự im lặng của căn phòng như thúc đẩy tôi vào vòng tội lỗi. Tôi quay lại nhìn bà Thuận-Ký. Bà ấy vẫn ngủ, mặt quay vào tường, Dãy hàng lang im lìm nằm trong cái lạnh ngầy ngầy của một buổi sáng mùa đông. Tôi giơ hai ngón tay run rẩy của mình ra kéo nhẹ cánh cửa. Ánh sáng lùa vào những ngăn tối. Tôi nhìn thấy cái sắc của bà Thuận Ký dựng ở bên cạnh những hộp phấn và lọ sáp môi. Nếu bây giờ tôi nói rằng tôi không làm chủ được

mình lúc ấy thì sẽ có người cho rằng tôi tự bào chữa cho mình. Nhưng sự thật là thế. Ốc tôi loăng ra đến độ cùng cực. Tôi cảm thấy hơi nóng của trái tim lan ra, khắp cơ thể. Cái « luồng » ấy chạy tới đầu gây ra sự run rẩy đến đây. Chân tay tôi tự nhiên tê dại lại, hơi thở rất gấp và rộ ràng. Hình ảnh bà cô Vũ chửi hằn ngày nào trong bóng tối ở Ô Quan Chưởng về sự hằn ăn cắp cái đồng hồ, thoáng qua rất mơ hồ trong óc tôi. Tôi muốn ngồi xuống cái phần ọp ọp kê ở căn buồng trống trải dưới ngõ Sinh Từ. Giá bây giờ tôi được ôm em Mão vào lòng, nhìn vào đôi mắt trong đen của nó. Có lẽ như thế tôi sẽ nén được cái xao xuyến đang bùng bùng nổi dậy ở trong ý nghĩ, ở khắp làn da nóng bỏng của tôi. Nhưng sự thật là tôi đang đứng chôn chân ở đây, trong căn phòng im vắng, có đĩa cam và chai sữa ở trên bàn, có bà Thuận Ký nằm ngủ li bì ở dưới tấm chăn. Trước mắt tôi là cánh tủ đang hé mở, ở trong ấy có cái sắc cầm tay mà tôi đoán là dựng rất nhiều tiền. Tôi thoáng nghĩ đến những tờ giấy bạc. Tờ giấy bạc dặt sang những hộp thuốc bọc giấy bóng kính để ngăn nắp thứ tự trong những quầy hàng. Tôi lại nghĩ đến buổi sáng anh em tôi ngồi ôm nhau trong căn phòng đông đúc ở nhà thương làm phúc, hai con mắt Mão nhắm nghiền, bộ ngực hên hên vì hơi thở nặng nề. Hình ảnh cuối cùng ấy xui tôi thò bàn tay vào vớ lấy cái sắc. Tôi hấp tấp mở rộng. Tôi quơ được những vật lủng củng ở trong. Lọ dầu con hồ, cái cắt móng tay, những cái cặp

tóc, và những tờ giấy bạc. Tôi bỏ tất cả những thứ ấy vào túi, tôi không còn đủ can đảm để trả lại những vật ó dụng ấy. Người tôi nhọc ra vì hành động vượt quá sức của tôi. Nếu lúc ấy bắt tôi làm lại một lượt như thế nữa thì chắc chắn tôi không thể làm nổi. Tôi ấn vội cánh tủ lại rồi hấp tấp trở ra. Khi ấy tôi có cảm giác rằng cái bàn, cái ghế, cùng mọi vật vô tri trong căn phòng cũng biết nhìn theo tôi khinh bỉ. Nhưng tôi không sợ bằng cái lo bà Thuận Ký khi ấy trở dậy. Phải rồi, nếu bà ấy bây giờ quay ra, hét lên :

— Đứng lại ! ..

Như thế thì tôi không biết mình sẽ phải làm gì lúc ấy. Có thể tôi sẽ nhảy qua cánh cửa sổ kia mà mong chết ngay ở dưới mặt đường. Nhưng không, chẳng một ai biết tôi vừa làm cái công việc khốn nạn nhất trên đời này cả. U già đã bế đứa bé đi đâu từ lúc nào. Bác thợ đồng hồ vẫn chăm chú làm việc. Tôi đi ra cố làm ra vẻ thản nhiên. Bác ấy nhìn tôi. Tôi có cảm giác như nếu cái nhìn ấy kéo dài thêm một giây nữa thì bác ấy sẽ lòi được ở trong túi tôi ra những tờ giấy bạc, lọ dầu con hồ và cái cắt móng tay. Vì thế nên vượt qua được bức cửa, tôi như người nhảy qua được một bức tường thành cao ngất ngưởng. Sự đông đúc của phố phường làm cho tôi thấy mình có một chỗ trú thân kín đáo. Tôi đi lên lỏi qua những đám người. Nhưng tôi vẫn tưởng như là Thuận Ký đang cho người đuổi theo tôi. Bất giác tôi bước nhanh như chạy. Có một toa

tàu điện đang đi qua. Tôi bám vào tay vịn mà nhảy lên một cách vô cùng liều lĩnh. Tiếng bánh sắt chạy rầm rầm ở dưới, tiếng ồn ào của mọi người ở chung quanh. Tất cả rộn rã đến như thế mà không thể át được những tiếng nào vẫn văng vẳng ở trong lòng tôi. Những tiếng « *tôi là thằng ăn cắp* ».

Tôi đem tiền về đưa cho Vũ. Nhìn về mặt bối rối của tôi, Vũ hỏi :

— Ở đâu ra thế ?

Tôi ấp úng :

— Vay... đi vay...

— Bao nhiêu ?

Tôi không thể đáp được, vì tôi cũng không biết rằng tôi ăn cắp được bao nhiêu. Tôi lúi ở trong túi ra những tờ giấy bạc Vũ trông thấy lộ đầu. Hắn vụt nhìn tôi. Tôi không thể chịu được những cái nhìn như thế. Tôi vụt bỏ lại tất cả cho Vũ rồi ôm mặt chạy về giường khóc nức nở như một đứa bé. Hình ảnh lộng lẫy của mẹ tôi hiện ra rồi lại tan đi như mơ hồ. Thật là một sự trừng phạt đau đớn. Tôi không còn dám nghĩ đến ai, ngay cả đến Xuân, đến Vũ, và đến Mão nữa. Bây giờ tôi là một kẻ bần thiêu. Tay tôi đã nhúng vào tội lỗi. Làm sao tôi quên được cái lúc tôi thò những ngón tay run rẩy vào trong cái sắc của bà Thuận Ký. Căn phòng lặng lẽ mà ghê tởm. Tôi ghê tởm tất cả những gì có ở trong ấy. Vì chúng nó chứng kiến được việc làm của tôi. Lương tâm của tôi như một cái gương sáng. Bây giờ nó soi lại cho tôi thấy tất cả

những việc xảy ra. Tôi cuồng lên như một kẻ tuyệt vọng. Tôi lúi vạy quanh tôi như một bức tường đá cao, rất cao đến cái độ mà tôi cho rằng mình không bao giờ còn vượt qua được nữa.

Vũ để cho tôi khóc. Hắn im lặng ngồi trầm ngâm hút thuốc lá ở đằng cuối giường. Hai cằm của hắn bạnh ra, con mắt nhú lại. Hắn thở phì phì từng hơi thuốc lá. Bàn tay của hắn xoay cái hộp dầu con hồ cho đảo tít đi như một con quay. Tiếng động của cái hộp nhỏ vang lên mặt giường, đập vào óc tôi như những nhát búa. Tôi ôm lấy đầu, tưởng như suy nghĩ mà thật ra không suy nghĩ gì cả. Có tiếng guốc của Xuân đi vào qua bậc cửa. Vũ hỏi :

— Mão đâu ?

Tiếng nàng đáp :

— Nguy quá rồi anh ạ... Nó mê đi suốt từ sáng.

Tôi muốn nhờ nàng mang nó đi hộ bác sĩ, nhưng không làm sao nói ra được. Vì bây giờ tôi có cảm giác như tôi chẳng có một đồng xu nào cả. Đồng tiền tôi lấy được thực sự không phải của tôi. Nếu bây giờ tôi nhắc đến thì tôi còn xấu hổ với Vũ, với Xuân, với cả Mão nữa. Vì vậy tôi vẫn nằm im, mặt nhìn xuống phần. Nhưng Vũ đã làm việc ấy thay tôi. Hắn bảo :

— Em dẫn nó đi bác sĩ hộ. Có tiền đây này.

Xuân reo lên :

— Ở đâu mà ra thế ?

Vũ ấp úng :

— À...anh Khánh...anh Khánh...

Rồi có tiếng loạt soạt Vũ trao tiền cho Xuân. Vũ bảo :

— Em hãy cầm lấy năm trăm đă. Nhớ lúc về mua thuốc một thê.

Không hiểu sao, tôi lại thấy mừng rằng số tiền quả thật là to. Tâm trạng con người bị òi đến được như thế đấy.

Xuân đi rồi thì Vũ kéo tôi dậy. Hẩn rủ tôi đi vào một hiệu cà phê. Tôi theo hẩn như một cái máy. Bây giờ tôi không nghĩ được gì, nhưng lòng tôi đang khóc. Toàn thân tôi, cả linh hồn lẫn thể xác như đang ngập lội ở trong sự nhục nhã, ê chề. Tôi tự hỏi không biết đến bao giờ tôi mới qua được cơn ác mộng này.

Lúc ngồi vào ghế, Vũ hỏi :

— Mày lấy tiền ở đâu ?

Tôi đáp o dè như một kẻ đang bị hỏi cung :

— Nhà Thuận Ký.

— Có ai biết không ?

— Rồi sẽ biết.

Hẩn thở dài như một người đang đứng trước một sự gì bất lực. Chúng tôi ngồi yên lặng bên nhau. Sự yên lặng thật nặng nề, đè chiu lên những phong bánh đậu bầy trong cái đĩa, lên hai cốc cà phê đang bốc khói, lên cả tâm hồn hai đứa chúng tôi. Giây lâu. Vũ lại thì thầm :

— Họ có biết chỗ mày ở không ?

Một sự lo lắng tràn ngập đầu óc tôi :

— Hình như biết.

— Sao lại hình như ?

— Một lần trước tao có nói cho bà ấy biết.

Vũ thất vọng hoàn toàn. Hẩn ôm hai tay lên đầu, thở một hơi rất dài. Tôi nghĩ đến Liễn và những lá thư của nó gửi cho chúng tôi. Bây giờ thì tôi muốn khóc mà không khóc được. Chỉ có linh hồn tôi đang thồn thừc. Tôi lấy ở túi ra tấm ảnh cũ kỹ của mẹ tôi. Tôi nhìn mãi vào hai con mắt trong sáng của bà. Ở đằng sau, có một hàng chữ mà tôi ghi từ hồi còn đang đi học : « *Maman, maman, décédée à Hưng-Hóa, 19...* » Tôi tưởng như mình đang nức nở ở trong linh hồn của bà...

Chương Cuối

Tôi bị bắt dễ dàng ngay vào lúc bữa cơm buổi chiều sắp bắt đầu. Tôi biết như thế, và cho rằng mọi sự tất nhiên phải như thế. Nhưng tôi chỉ tủi hổ một điều là có cặp mắt của Xuân nhìn tôi. Lúc người ta dẫn tôi đi qua cái sân gạch thì Xuân đang sới cơm ở cạnh những cái thùng tôn. Mặt nàng đỏ ửng lấm tấm mồ hôi sau làn khói trắng. Nàng buông đôi đũa cả nhìn tôi sững sờ. Vũ bế em Mão bước vội ở đằng sau. Mão gọi tên tôi mấy lần. Những bạn học sinh đồ dờn hết cả ra ngoài hiên. Sự ồn ào tự nhiên im bật. Chỉ có tiếng giầy của hai người cảnh sát gõ lóc cóc ở trên sàn gạch, và tiếng khóc của em Mão. Tôi cúi gằm mặt xuống người nóng râm ran. Tôi không dám nhìn một ai cả. Vì sự thật nhục nhã, đớn đau. Hình ảnh người ta bắt thằng ăn cắp mà ngày xưa tôi được chứng kiến khi theo mẹ tôi ra chợ bây giờ ám

đứng vào đời tôi. Tôi là thằng ăn cắp. Người ta đang dẫn tôi đi về ánh sáng của công lý. Tôi không oán hận ai, vì tôi hiểu rõ bản phận của những kẻ muốn được làm người. Hoài bão của tôi đã vắn chẳng là mong được làm người lương thiện, có việc làm, có cơm, có áo dầy hay sao ?

Cho nên tôi tìm được sự an ủi cho mình. Tôi lỗi chưa bèn rẽ được vào tận tâm hồn tôi. Vì hình ảnh mẹ tôi vẫn là một tấm gương sáng soi đường cho tôi đi, chỉ bảo cho tôi đứng vững được ở trong đời. Tôi chỉ đau xót cho thân phận bé bỏng của em Mèo. Nó thật là xấu số. Hình như cuộc đời chỉ dành cho nó toàn những nỗi gian nan. Tiếng khóc của nó thật là đáng thương. Tôi trông thấy bàn tay bé bỏng của nó với về phía tôi. Lòng tôi dâng lên một niềm thương giạt giào. Khi bước lên xe, tôi còn trông thấy hai con mắt long lanh của nó. Má nó đầm đìa nước mắt. Tôi cũng khóc theo. Chỉ có Vũ là vẫn đứng im lặng. Mặt Vũ có vẻ đau xót. Chưa lần nào tôi trông thấy Vũ buồn như thế. Vũ nhìn tôi, nhìn Xuân, rồi bất giác Vũ kéo đầu em Mèo cho áp vào cổ mình. Tôi không trông thấy gì nữa. Quanh tôi là những khẩu súng, những bộ mặt lạnh lùng và có một lớp vải dầy bao kín chung quanh. Tôi nghĩ rằng từ đây đời tôi lại bắt đầu một cuộc thay đổi mới. Tôi nghĩ đến Liên, đến Sơn, đến Qui và những kẻ đồng lứa tuổi mà xấu số như tôi. Sau cuộc chiến, còn biết bao nhiêu kẻ như thế nữa. Tất cả đều không có nhà, và

không có tình thương. Điều kỳ vọng ở đời là được ăn no, mặc ấm, là được hưởng những điều kiện tối thiểu của con người. Chỉ ấy thứ kẻ cũng đã là quá sức của họ lắm rồi.

Gần một tháng sau thì vụ của tôi được đem ra vành móng ngựa. Đời tôi thật là lạ lùng. Ngày xưa những buổi tối mùa đông có gió lọt vào căn phòng thấp ánh sáng màu xanh, tôi bắt đầu giấc ngủ trong cánh tay êm ái của mẹ tôi. Cặp môi của bà âu yếm hôn lên đôi mắt nặng trĩu của tôi. Quanh tôi là bầu không khí ấm áp bao phủ tình thương. Tôi có bố, có mẹ. Chỉ có những người ấy mới thật sự là quên mình mà nghĩ đến, con cái. Nhưng chẳng ai thề nguyền trước được rằng cuộc đời lại dẫn tôi đến cái chỗ này. Hôm ở tòa người ta hỏi :

— Bố làm gì ?

Tôi thưa :

— Dạ chết !

Lại hỏi :

— Mẹ làm gì ?

Tôi thưa :

— Dạ, chết !...

— Bao nhiêu tuổi.

— Dạ, mười tám tuổi.

— Nghề gì ?

— Thưa không có nghề.

— Nhận tội không ?

— Dạ có.

— Du thủ, du thực, ba tháng tù !

Tôi lẳng lặng quay lại phía đằng sau. Vũ mặc quần xanh, áo xanh đứng ở trên dãy ghế đầu. Xuân bận áo dài đen, bông em Mão ở trên tay. Hai người nom thật đẹp đôi. Họ càng nhìn tôi bằng cái nhìn chan chứa. Vũ chỉ vào ngực mình, chỗ có thêu một hàng chữ đỏ. Tôi biết Vũ đã có việc làm. Thế là Vũ đã thực sự được làm một người lương thiện, thực sự tạo lấy cho mình miếng cơm, manh áo. Tôi nhón một nụ cười với Vũ. Lúc ấy Xuân cũng nhìn tôi. Cặp mắt bồ câu đen láy. Rồi nàng cúi xuống hôn em Mão. Tôi sung sướng và yên tâm vô cùng. Khi bước ra khỏi vành móng ngựa, tôi không còn thấy khổ nữa. Lòng tôi trở nên nhẹ nhàng và can đảm. Ba

tháng tù sẽ rửa sạch cho tôi tội lỗi mà tôi phải trốn tránh. Tôi sẽ có cơ hội để làm lại cuộc đời. Mong tưởng của tôi vẫn là mong muốn được dự phần vào giường máy khổng lồ của xã hội. Mồ hôi của tôi sẽ đòi lấy những buổi chiều có gió mát dẫn em Mão đi chơi ở trên đường có hoa xoan tây rụng đỏ. Mão sẽ lớn lên như một con chim có linh hồn trong sáng. Tôi nhìn ra trời xanh. Nâng buổi sáng hắt qua khung cửa rộng, chói lòa bùng ngang tầm mắt.

Tôi đi về phía hàng lang. Ở đây có một người lính dẫn tù đang đứng chờ tôi...

Saigon tháng 11-58 — tháng 5-59

NHẬT TIẾN

VUI CƯỜI

KHI CÁC BÀ TẬP LÁI XE

Một buổi sáng chủ nhật, tôi thấy có một bà cố lái xe đạp sát vỉa hè. Ông chồng đứng cạnh làm « lơ ». Sau khi đã húc đụng xe sau nhiều lần, bà vào được xe sát lề. Rồi ông chồng lên xe, và bà cho xe chạy.

Mấy phút sau, họ trở lại, trò lái xe lúc trước lại diễn ra. Lần này ông chồng biết là tôi đứng nhìn họ. Ông giải thích :

— Tôi dạy cho nhà tôi vào xe sát lề. Chúng tôi phải đến đây vào giữa giờ lễ sáng chủ nhật. Vì ông cũng biết giờ này thì chắc chắn là các chủ xe đều ở trong nhà thờ cả tiếng đồng hồ. Tha hồ mà tập.

J. H. — Tuyên lựa.

Ái tình là gì, chị có biết không ? Là sự chung thủy suốt đời với tâm hồn một người trong thân thể... nhiều người.

Chiếc Thân Hồ Hải

Đề nhớ thầy và bạn trường « Tự-Tân »
Quảng-Ngãi.

Chân mây xa khơi ...
Cánh bướm chơi vơi ...
Mảnh thuyền trôi ...
Trùng-đương xanh biếc mây trời,
Cánh bướm căng gió, về nơi bến nào !
Thuyền trôi trên sóng dạt dào,
Gió lên, sóng réo, nước xao mạn thuyền.
Thuyền đi chở ngập mộng lành :
Mộng lành mênh-mông ...
Bề cả mông-mênh ...
Sá gì cái kiếp lênh-đênh,
Phieu lưu, hồ-hải bông-bềnh đó đây.
Thuyền say mây nước, thuyền say
Hương trùng-đương ngát, thuyền say men đời.
Bề cả đầy vơi ...
Lờ lững thuyền trôi ...
Thuyền đi chở nặng gió đời muôn phương.
Vượt trùng-đương,
Theo nhạc sóng trầm-hùng
Trong mưa gió, bão-bùng
Biên trời cao rộng mông-lun,
Chiếc thân mỏng-mảnh, muôn trùng vượt qua.
Bốn bề một nhà,
Thuyền đi, tìm đến chân trời Tự-do
Rời đây ...
Quảng gánh buồn-lo,
Xây đời ăm no,
Ngày đêm ...
Vang trên sông nước giọng hò
Hò ơi ... !
Dang tay xây đắp cuộc đời
Dựng tình Nhân-loại dưới trời đầy hoa.

Cù-lao Ré, 16-3-54
DƯƠNG-QUỲNH

LÁ THƯ SỞ TRÀ

Sở trà, ngày 8-8-59

Chị Yến thân,

TRƯỚC, em có kè cho chị nghe câu chuyện em bắn hai phát súng để đuổi đàn vượn. Hôm nay em rất lấy làm xấu hổ mà giới thiệu cùng chị thằng con mất dạy của em.

Sau khi đàn vượn đã đi rồi, em mở cửa xuống nhà dưới. Ông Lung, ông lão làm vườn người Trung đứng chống cuốc ngoài sân bảo em :

— Cô bặng vượn hỉ cô ? Cô bặng trật rồi. Tôi vừa thấy nó chạy đằng tê-tê.

— Không, tôi có bắn vượn đâu ! Tôi dọa cho nó sợ nó chạy đó ông Lung à !

Vừa nghe tới đó thằng con mất dạy của em vụt ngồi đại dưới đất, giầy giầy hai chân ăn vạ, vừa mếu vừa nói :

— Hồng biết, em mắc đèn má đó ! Hồng biết ! Ai biều má đuổi cho nó chạy mất đi, không để em bắt em nuôi. Em mắc thường má đó !
Rồi nó òa lên khóc ngon lành !

Cái thẵng ranh, nó định nằm vạ lại lỵa đúng trên cái vũng nước đáí chó mà ngòì bẹp xuống đó, có lẽ nó định làm thế cho em tức thêm.

Em vẫn biết là nó mất dạy, nhưng biết làm thế nào bây giờ hở chị ? Nhà em và bà cụ cưng nó quá, nó đã quen mất nết đi rồi ! Cũng may, hôm ấy nhà chỉ có mình em với nó, em toan xách cánh nó đây, phết cho cu-cậu vãi roi vào mông cho nó bỏ cái tật « làm trậ » vô lối, song em sức nhớ lại, em mà đánh nó đây thì nó sẽ khóc suốt cả buổi sáng nay, khóc đặng bắt em phải nghe đề trả thù.

Nó khóc dai có tiếng mà lại !

Mà nó tính ý lắm kia chị ạ. Em đánh nó mấy roi là nó khóc đủ mấy tiếng đồng hồ, không hơn, không kém, lại theo dính bên lưng em mà khóc. Có lần em bỏ ra lô, tưởng thoát nạn nó, nhưng mà nó có buông tha cho đâu, em ra lô nó cũng theo em ra lô, đề khóc hừ-hự bên tai em.

Bận khác, em nhốt nó trong nhà tắm đề khỏi phải nghe tiếng nó khóc, thì nó múc nước trong bồn dội linh-láng, chảy ngập cả ra ngoài. Rồi bao nhiêu là sà-bông thơm, bàn chải, phấn đánh răng, cho chí chai nước hoa của em nó cũng cho vào lặn dưới đáy bồn nước ráo.

Bữa khác, em nhốt nó trên phòng ngủ, thì các gối mền khăn khiếu của em cứ thi nhau mà bờ-lông-rông trên cửa sổ lầu xuống giữa sân. Đến chừng ấy, tính lên mở cửa phòng đề bắt nó ra, thì nó gài chốt trong chặt cứng, và cứ ở trong ấy vừa khóc vừa thỉnh thoảng cho một món đồ nhảy dù xuống trước sân nhà. Mấy đứa ở lên dỗ dành cách gì nó cũng không thêm nghe, cứ nhứt định ở trong ấy mà khóc cho đúng cái « thời khắc biều » của nó, mấy roi thì mấy tiếng đồng hồ, rồi tự nhiên nó nín.

Nín một chập, nó tự nhiên mở cửa đi xuống, bằng lòng đề cho người ta rửa mặt. Chỉ một khắc là mặt mày nó tươi tỉnh lại ngay, như không có xảy ra chuyện gì cả. Nhưng khi ấy nếu nó thấy em còn giận nó, nó sẽ lại bên em kiếm chuyện làm lành. Không phải « làm lành » theo lối người có lỗi, làm lành đề xin lỗi, đặng này nó « làm » với em theo lối kẻ thẵng trậ úy lạo « đối phương » kia chứ. Khi em hỏi nó :

— Sao ban nãy con khóc dai không chịu nín ?

— Thế con đang « khóc lỏ » nửa chừng rồi, nín sao đặng ? Phải khóc luôn chứ.

— Thế con không yêu má sao con cứ khóc dai mãi vậy ?

— Có chứ ! có chứ !

Thế là nó sà ngay vô lòng em, leo lên hót cổ em.

— Con có yêu má vậy con xin lỗi má đi.

— Ủ, con xin lỗi má, còn cái gối của má có dơ thì giặt.

— Rồi con hứa với má từ rày sắp lên, mỗi lần con khóc, hễ má biểu nín thì con nín ngay, nín liền, không hẹn hò do dự gì cả, con hứa với má đi.

Ngẫm nghĩ một giây, nó đáp :

— Con. thì con hứa với má, nhưng không biết chừng đó « nó » có chịu nghe lời con không ?

— « Nó » là ai vậy hở con ?

— « Nó » là cái miệng của con đó mà... Má ă, nhiều khi con tính biểu nó « thôi nín đi » mà mắc bị đương khóc ngon trớn quá, cũng tở như ô-tô đang phóng nước đại, thành thử nó thắng lại không được nữa.

À, thì ra tại « cái miệng mất dạy » nó không chịu nín, chớ con em thì bao giờ cũng « ngoan » đáo để chị ă. Rốt cuộc em đành xử huê với nó.

Đó là những khi nhà chỉ có mình em với nó, cũng còn khá. Những khi có bà cụ và chồng em ở nhà, thì em không làm sao đánh nó được một bốp tai, chớ đừng nói một roi.

— Đánh con nít để chúng nó sợ bây như cạp, rồi nữa trở về già bây mới ở với ai ? Với lại, đánh nó đây rồi nó « lưng mớ óc » đi, sau này lớn lên học hành gì đặng. Bà cụ bảo thế. Em không hiểu bà cụ học ở đâu được một mớ thành kiến rất « khoa-học » như thế kia.

Còn nhà em thì ăm ngay lấy nó để em không làm gì đặng, và nếu em có phân trần :

— Anh phải để em dạy nó, kéo nuông quá nó sanh hư đi, thì anh ăy bảo :

— Anh lúc nhỏ không bao giờ phải đòn, thế mà em xem anh có hư đâu ? Nó lớn tự nhiên nó biết chớ gì. Anh ghét nhứt cái thứ đàn bà hay đánh con. Rồi xây qua hun thẳng nhỏ một cái và hỏi nựng nó :

— Có phải hôn con ?

— Con cũng vậy nữa ba ă !

Ấy rồi cha con nhà gã thế nào cũng biểu đồng tình với nhau. giờ nắm tay lên đề đả đảo « cái thứ đàn bà hay đánh con ».

Em tức mình biết mấy !

Nhưng hôm nay em nhứt định không chịu thua nó. Em rút vội cây roi mây, phất vô dít cu-cậu ba lát, và giàng giải cho cu-cậu hiểu không nên bắt nhốt thú rừng cho nó buồn, nó chết, và nhứt là không phải ai ai cũng bắt buộc phải chịu cu-cậu. Xong rồi, em cất roi, để mặc cu-cậu ngồi khóc, em bước ra sân.

Thấy em bỏ đi, nó vội vàng đứng ngay dậy, cái đáy quần còn ướt sũng nước dãi chó, sẵn sàng đi theo đề « ám » cái lỗ tai em, cho đủ số thì giờ theo cái lệ thường của nó.

Em tức quá chợt ngó ngoái ra sân, thấy ông Lung đang đứng chống cuốc nhìn, em mới gọi:

— Ông Lung, đâu ông làm ơn kiểm giùm tôi một sợi giây lược, đừng tôi trói thẳng này vô gốc cây kia coi nó có còn theo tôi mà khóc nữa không cho biết.

Ông Lung đi một vòng phía sau nhà, đoạn trở ra nói:

— Giây thùng không có cô ạ. Thôi cô cứ để hẳn dợ cho tui. Nì em nì coi tui đi quyền đây nhớ ! Nịn đi rồi tui dạy cho đánh nghề võ.

Ông ta quăng cuốc, cời áo ra giữa sân, bái tổ và bắt đầu đi một đường quyền ta.

Thằng bé đứng trước hàng ba, xây lưng úp mặt vô vách tường, nhứt định không thèm dờm ra, và để phản đối, cất tiếng khóc lo hơn lúc nãy. Đến chừng nghe tiếng chân ông Lung dậm thình thịch trên mặt đất, nện và tiếng thổi gió vùn-vụt, — ông lác vừa đi quờn vừa « đọc thiệu » nghe hấp dẫn lắm, cu-cậu ngưng tiếng khóc một giây, sẽ lén niềng đầu ra phía sau, liếc xéo một cái mau như cắt. Chợt bắt gặp cặp mắt tươi cười của mẹ nó, cu-cậu tức mình vung tay thôi mấy thôi vào vách tường và cất tiếng khóc rõ to hơn lúc nãy.

Biết ý nó, em lẳng lặng đi ra phía sau lưng ông Lung, rồi tuốt ra vườn. Nó còn mắc lo đứng găm đầu vào vách, để phản đối cái trò giải trí mà ông Lung vừa bày ra sau lưng nó, nên không thấy em đi. Lần đầu tiên, em đi thoát dặng nó. Đi được độ mười thước, em còn nghe văng vẳng tiếng nó khóc, giọng như muốn nói:

— Hự hự ! Các người đừng tưởng tôi mắc mưu các người. Không, tôi không thèm dờm cái trò khi của các người đâu hự hự ! Và tôi nhất định khóc cho đủ cái số giờ của tôi. Ừ, ba roi thì những ba giờ đồng hồ kia mà !

Em vừa đi vừa cười thầm. Thằng bé phen này mắc mưu thật mà không hay. Nó không dám quay nhìn lại, vì sợ em và ông Lung tưởng lầm rằng nó đã nhượng bộ rồi, và đã chịu coi ông Lung múa võ, hay hoặc vì

nó nghĩ nếu day lại coi đánh võ lữ có thích quá mà quên cả giận đi, thì làm sao mà đóng vào lỗ tai má nó cho đủ cái số « ba giờ kéo kèn tây » theo « quy chế » cho nên nó nhứt định cứ day mặt vào vách, ráng gân cò lên mà rống liên hồi,

Bận này, may quá, nhờ có ông Lung án ngữ nên em đi được thoát. Em thẳng ra vườn xem trà mới ương ngoài liếp. Một lát sau, em không nghe tiếng khóc nữa.

Khi trở vào, em đứng núp sau một gốc cây nhìn thấy cu cậu mặt mày tươi tỉnh hẳn, đang ngồi chồm hòm trên thềm trước nhà, chăm chỉ nghe ông Lung trình bày về những thế « Trảo mã tấn » « Trung bình tấn » và « Tứ trụ ».

— Nì, cậu xem nì. Cái miếng tự trụ nọ như thế này rứa.

Vừa nói ông vừa huynh tay múa chân, xây đủ bốn phía, vừa cắt nghĩa :

— Đây cậu thấy chưa ? Kìa như bưng. Ai đánh mình cho thủng lỗ còn muộn tận công người ta, thì mình phải dùng thế « Đại bàng chuyển cánh » hay « Ngự long tranh châu ». Nì, như thế nì rứa, cậu rứa.

Vừa nói ông ta vừa tấn công như vũ như bão vào một kẻ địch thủ vô hình, trong khi thằng con mất dạy của em hò reo đề trợ lực. Ông Lung vừa múa vừa kể :

— Hôm nì, cậu nó cộ hai con gấu nọ cắn lộn ở ngoài lổ năm, cô biều tui ra can, chình tôi đánh một đường quyền đầu tiên, con thự nhựt quy ngay, con thự nhì còn cượng lý, tui phụng luôn một cại đá song phi cho độ đất luôn.

Thằng con mất dạy của em càng khoái chí vừa nhảy nhót vừa hối :

— Hay quá ! Hay quá ! đầu ông làm lại thử coi ông Lung !

Hứng chí, ông lão lấy trớn, chạy vụt ra xa độ hơn chục bước, rồi gom hết thần lực, đá gió nghe một cái vù.

Nhưng vì quá trớn cho nên thiếu chút nữa ông ta đã gởi cái đá song phi dành cho gấu ấy vào mặt ông Giám-Thị sở, từ phía sau nhà vừa đi trờ tới.

Ông Lung vội xin lỗi rồi rít. Ông Giám-Thị chỉ cười nói :

— Ông không lo cuộc cho xong đám cò tranh kia đi, cứ lo giốn hoài.

Thế là, ông « vô sĩ gấu » dành ngoan ngoãn xách cuốc trở ra lò « ăn thua » với đám tranh. Thằng con mắt dạy của em chạy theo sau lưng nói léo nhéo :

— Rồi ông dạy em nhá, ông Lung nhá. Học đến bao lâu thì giỏi được bằng ông hờ ông Lung ?

— Ờ cũng chả mấy lâu đâu cậu ạ. Cần nhứt là mọi người phải chuyên tập một binh khí cho rành. Khi xưa Lý Ngươn Bá thì sử cặp song chùy, ông Quang Công thì dùng Thanh-Long-Đao còn lão Huất-tri-Cung thì cọ đường roi tuyệt. Tuyệt !

Ai thì không biết chớ thằng con em lúc ấy thật tình nó phục lẫn ông lão làm vườn, mà nó tưởng chừng tài năng ít gì cũng cỡ Tiết-Nhon-Quý tái sanh !

— Còn ông, thì ông sở trường đường gì hờ ông Lung ?

Ông lão ngừng tay cuốc, theo thói quen, nhờ chút nước miếng vào lòng bàn tay đầy chai của lão, đoạn chấp hai tay xoa lại với nhau, ý chừng làm thế cho đỡ rít tay khi cầm cán cuốc, rồi với một giọng đầy khiêm tốn đáp:

— Tui thì tui chỉ thiện nghệ có mỗi một cái « đường cuốc » ni.

Nó thích quá reo lên :

— À ông Lung thì đi « đường cuốc » ! Đường cuốc của ông Lung thì vô địch ! Hèn chi ngày nào em cũng thấy Ông Lung cuốc .. cuốc ..

Chợt nhìn thấy chị ở nấu cơm đang ngồi vo gạo, nó vụt hỏi :

— Còn chị Ba thì thiện nghệ đường gì hờ ông Lung ?

— À chị Ba thì chỉ sở trường cọ mỗi một cái « đường dưa bếp ». Dưa mô vô bếp ăn vụng, chỉ cú cốc cho một chiếc lên đầu là cút ngay !

— Hay quá ! « đường dưa bếp » của chị Ba hay quá !

Chợt nó trông thấy em :

— Thế còn má em thì đường gì hờ ông Lung ?

— Cô ấy hì ? Cô thì... thì có « đường roi mây » như cái hồi ban nãy ấy mà cậu.

Mặt thằng bé hơi sụ xuống, song nó cũng còn ráng hỏi :

— Thế còn em thì đường gì ?

— Cậu thì có « đường khóc dai » chớ có đường gì nữa mô ? Dở ẹt hê, biết hông ?

Lần này mặt nó sụ hần xuống Nó vừa sực nhớ lại « miếng nghề » và toan tiếp tục « trận » hồi nãy, nhưng không hiểu nghĩ sao, nó lại phá lên cười. Có lẽ nó vừa chợt nhận thấy rằng khi không mà lại lên giây thiều, quay cái máy khóc lên. thì nghe nó làm sao ấy, cho nên nó thôi luôn.

Thưa chị đó là lần đầu tiên nó bỏ cuộc.

Hôm nay, em mới chấm phá vài nét đề giới-thiệu cùng chị thằng con mắt dạy của em, và « vô sĩ gấu », mà bức thơ đã dài quá rồi, vậy xin hẹn chị khi khác.

Thân ái chào chị

THU-VÂN

NHÀ XUẤT BẢN “ THỜI ĐẠI ”

199/3 Lê - văn - Duyệt — SAIGON

ĐÃ XUẤT-BẢN :

- | | |
|--|--------------------|
| — Văn phạm Anh Văn (Đệ Thốt Lục) | Vũ-thanh-Bình |
| — Ngữ vựng Anh Văn (Thất, Lục Ngũ
Tứ (Gè, 5è bleue, 5è Beige) | Vũ-thanh-Bình |
| — Các bài dịch Anh-Việt chọn lọc đệ
Tứ - Tam - Nhị (Cấp tiến x. b.) | Vũ-thanh-Bình |
| — Người Kỵ mã cụt đầu (loại song
ngữ) : 7 truyện ngắn Anh Việt | Ánh Thi
Mai Anh |
| — Truyện ngắn Anh Văn chọn lọc
(loại song ngữ) | Võ-Hà-Lang |

ĐANG IN :

- | | |
|-------------------------------|---------------|
| — Văn phạm Anh Văn (đệ ngũ) | Vũ-thanh-Bình |
| — Văn phạm Anh Văn (đệ Tứ) | —nt— |
| — Anh Văn Trích Diễm (đệ Nhị) | Vũ-thanh-Bình |

SƯU TẦM

Ngôi chùa thắng trận.

Năm 1767, hai nước Miến Điện—Thái Lan đánh nhau, và trận chiến tranh này được kết thúc bằng một cuộc thi xây cất.

Năm đó, Miến Điện khởi hấn bằng cách xâm nhập lãnh thổ Thái và bao vây đồn Nan. Cuộc bao vây đẫm máu cứ kéo dài, cả hai bên đều mệt mỏi. Sau đại diện hai bên gặp nhau và thoả thuận đình chiến. Đảng lệ phải đánh nhau, họ giải quyết bằng một cuộc thi xây cất. Mỗi bên phải xây một ngôi chùa cao hơn 12 thước. Bên nào xây xong trước sẽ được coi như thắng trận. Nước Thái xây xong ngôi chùa trong 7 ngày và thắng trận. Quân Miến rút lui và chiến tranh kết liễu. Hiện nay ngôi chùa Wat-chang-Kam này vẫn đứng vững ở Nan.



Giai cấp ở Anh hồi thế kỷ XIV.

Chỉ những người trong hoàng tộc mới được phép quàng khăn tằm ở trên vai. Thường dân mang khăn tằm thì phải gấp lại và vắt trên cánh tay.



Cây đèn kỳ dị

Ngày xưa, ở bên Trung Hoa, có một nhà sư tên là Chang Tung trụ trì ở chùa P'u-to-Shan, cho tới năm 1690 thì mất. Ông chôn lại để người ta ướp xác ông, đặt vào tay ông một chân nến thắp nến lên rồi để ông đứng trong đèn. Ông vẫn mặc chiếc áo cà sa ông dùng khi còn sống và từ 1690 tới bây giờ, ông vẫn cầm cây nến đứng trong chùa.



Một cuộc gặp gỡ

Ngày 10 tháng 7 năm 1957, ở Phần-lan, trong một cuộc chạy đua 1.500 thước, có 3 người về tới đích mà cùng tên là Olavi: Olavi Salsola - Olavi Solouen và Olavi Vuorisalo.

cái lưới

(tiếp theo)

Tôi chặn ngay :

— Anh đã ngờ ý qua với nhà tôi chưa ?

— Dạ có ạ ! Hôm qua cháu có dẫn bà và em Lan đến xem căn nhà cháu dành riêng cho ông bà. Mát và rộng lắm ! ông bà ở suốt đời chẳng phải trả một xu. Dạ !...chủ là cháu đấy ạ !

Tôi cẩn thận hỏi thêm :

— Lúc anh ngờ ý, Lan có mặt đấy có lộ gì không ?

Nghĩa hơi lúng túng :

— Dạ ! cháu chỉ hỏi riêng bà chứ chưa nói với em Lan. Bà trả lời tùy ở ông. Ông ưng thuận bà cũng ưng thuận. Cháu tưởng ông...

Tôi gạt đầu để hẩn yên lòng :

— Tôi sẽ hỏi riêng Lan, ngay chiều nay. Anh đừng lo. Vợ chồng tôi đã thuận thì mọi việc đều xong cả.

Cuối cùng Nghĩa phân tích rõ những điều kiện của sự hẩn « giúp tiền tôi ». Ngày cưới Lan hẩn sẽ dẫn món tiền là... chục vạn. Mọi sự đều rõ ràng ! Mọi điều khoản đều được xác định. Hẩn đã từ biệt tôi rồi, tôi còn ngồi lại một mình nghĩ ngợi.



Trưa hôm đó tôi xin phép về sớm hai tiếng. Tôi đi bộ về nhà để có đủ thời giờ nghĩ ngợi, dự tính và sửa soạn thái độ và lời lẽ tôi phải nói riêng với con gái tôi chiều hôm nay.

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

— *Bạn Dạ-Vũ-Từ — Saigon,*
Bạn cứ gửi tác phẩm về cho chúng
tôi coi.

— *Bạn My Sơn — (Huế) :* Nhận
được cả thư và thơ của Sơn rồi.
Bài đã chuyển qua Ban Đọc. Cảm
ơn cảm tình nồng hậu. Cũng mong
trả lời được bằng thư riêng cho Sơn
lắm đấy chứ, nhưng xin khất nhé.

— *Ông Trịnh-Quang-Phú —* Đã
nhận được « Cầu tre » và « Xuân
Tinh ». Cảm ơn.

— *Ông Nguyễn-ngân-Vũ (Tân
Châu) :* chúng tôi đã nhận được các
tác phẩm của ông gửi về xin cảm
ơn. Số Cờ ông gửi về chúng tôi
không thấy trong bao thư nên tập
T.P. số 7 ấy là báo biếu. Chúng
tôi có gửi thư riêng tới ông cùng
với báo, không hiểu ông có nhận
được không ?

— *Ông Hoa Tinh Ltnh.* — Thành
thật xin lỗi ông về sự in sai H.T.L.
ra H.T.A. và H.T.N. và chúng tôi
cũng rất buồn về sự đáng tiếc đó.
Đúng như ông nghĩ, bài của ông
gửi cho chúng tôi chưa chắc đã tệ
hơn những bài chúng tôi đã đăng.
Vậy nếu bài của ông không đăng được,
chúng ta hãy cứ cho là vì không
hợp vậy. Truyện ngắn và các thi
phẩm ông đã gửi đến Tân Phong
xin ông vui lòng đợi cho. Nếu thấy
sau 8 tuần mà không có trên báo,
xin coi như không đăng.

Bài của độc giả xa gần gửi đăng số xuân

— Xuân về trong bệnh Viện (Đ.B.)
— Xuân trên gác trọ (M.P.Đ.) —
Buồn xuân, Hoài Xuân, (L.K.) —
Về đâu (H.N.) — Hương quê
(N.L.) — Cô bán hoa chợ Tết, Mùa
xuân đến (Đ.V.M.) — Câu chuyện
bắt trộm đêm 29 Tết (S.D.) — Xuân
ly hương (T.K.K.) — Tết lúc hôn
(T.V.M.) — Xuân phiên làng,
Chờ nhau (X.H.T.H.H.) — Đợi
chờ (H.T.) — Gác trọ giao
thừa (H.G.) — Xuân với chiến
binh (Y.T.) — Thu, Ngày Xưa
(L.H.) — Cái Tết lạ lùng, Cúc
Tết (T.C.) — Đầu những mùa Xuân
(H.V.) — Khai bút (N.P.) —
Tặng hoa cho người mù, Duyên kỳ
Ngộ của Nghè Tân giữa ngày Xuân,
(N.N.V.) — Vườn Xuân, Xuân cảm
ác (H.L.) — Các trọ Giao thừa. Vườn
đêm (H.G.) — Thơ mây (L.H.) —
Trên đồi thông (P.V.H.H.) —
Xuân cô độc, Tình xuân nữ (N.
Q.Ch.).

Bài độc giả xa gần :

Tân-Phong đã nhận được những
tác phẩm sau đây của các bạn xa gần
gửi về, theo thường lệ đã chuyển
sang ban đọc, nếu quá 8 tuần các
bạn không thấy đăng hoặc không có
thơ riêng gửi các bạn thì xin coi như
bài không đăng.

Chết, Giao đông. Nhớ, Xa nhau (Đ.B) — Nhà cho thuê (P.Q.B) — Mộng mị (Y.P.L L.N) — Văn thơ đêm đông. Nhớ thu (Đ.B.T) Thút-Dậy sâu đêm mưa, Đại khờ, Phố buồn (M.C) — Huế (H.V) — Nhớ ai, Nhịp thời gian (Đ.Q) — Tình nghèo, Tình tan vỡ (P.T) Buồn (V.H.Q) — Đường lên sơn cước, Huyền hoặc (M.P.Đ) — Trăng bến cồn tiên, Hoài thu (N.Q) — Chiều duyên, Kiếp lạc loài, Cánh thư đông (D.V.T) — Lối hẹn, Chuyển đồ ngang, Ngày ấy anh đi, ô chữ (A. L. N. C) — Người yêu vạn dặm (L.B) — Thiếu một lời, Hẹn hò, Bài thơ dang dở, Sầu mộng, Lòng thơ, Văn minh (B.L.Đ.T.H) — Gã si tình (S.T.T.V.M) — ô chữ (P.H, D.) — Tắt nắng, (V.H) — Sầu quê. Thu buồn, Trăng sầu, Mưa đêm buồn Yêu, Gửi mẹ, Sống giữa mùa (N.K), Kinh ngạc (T. N.) — Duyên hờ, Ngơ ngác. Đi vào trong đau thương (L. K.) — Đêm Đông Yêu em vào giữa mùa Xuân, Tôi gặp em (V.K.T) — Khép kín, Mùa Xuân đã chết, Bà em (T.L.) — Cắt tóc, Người em gái nhỏ (T.M.Đ.) — Nói chữ, Con tôi giỏi quá (L.Đ.) — Xóm em, Yêu (T.Đ.) — Nghĩa sống, chiều đông ngóng đợi (C.X.L.) — Thanh tâm, Hoa Thế kỷ, thoáng mơ (V.L.) — Văn thơ nơi đất khách (M.T.L.A.) — Chiều duyên, Cánh thư đông, Lời thơ (Đ.V.T.) — Prút chia ly, Duyên thơ, Đẹp (H.N.) Giữa trời bao la, Chiều mưa, (L.B.) — Ngại ngừng, Sương khói (H.T.) — Cảnh cũ tình xưa, Tình cảm, Người đẹp tôi yêu, Tình trăng,

Cô liêu, Mong được miền ân ái, Ngang trái, Đau thương, (B.V.N. X.H) — Đi học (Đ.T.P.) — Nhớ thương, Liên tưởng, Thoáng buồn (Y.L.N.L.) — Ý giao duyên, Dư ảnh (N.Đ.G.) Thơ ý, Gặp nhau (H.M.L.) — Lạc lõng (T.K.Đ.) — Bài thơ nhỏ (H.T.L.) — Bướm vàng (T.T.S.) — Vỡ mảnh trăng thề, Ôi sự nghiệp (H.L.) — Đông sang (D.N.A.V.) — Tôi là kẻ giết người, Lòng mẹ (L.H.N.) — Áo mộng, Vọng cổ hương, Thi sỹ, Bài thơ sang mùa (C.T.) — Trăng cổ hương, Thời gian (M. H. T.) — Vườn đêm (H.G.) — Ngổ ý (H.V.S.) — Sấm (Đ.D.T.L.T.V.) — Ô chữ giải trí (N.T.) — Canh trâu, Tiễn biệt, Ô chữ (A.L.N.C.) — Giận em (N.N.L.) — Dãy hành lang cấm đỗ (H.T.H) — Cảm hoài, Dấu mộng quê hương, Tình sơn khê, Dấu cũ (T.V.T) — Nhặt phai, Lạnh chiều nay, Bỏ về (L.H) — Giấc ngủ chiều (M.S.) — Vui cười (T.H.) — Chiều bệnh viện, Nguồn sống cuối cùng (H.K.S) — Châu rơi trong lòng ta (L.H.L.) — Hồi âm, Qua ánh mắt, Thương em (M.K.T.) — Lối cũ, Giáng bút, Khúc hoàn ca Tương biệt, Quyển rũ, Khép nép, Cho em, Chuyện chúng mình (B.Đ) — Nguyên sa (H.T.L.) — Dâng Hồn, Ngổ lạnh (T.T.T.) — Bất thường, Sầu đông (N.P.) — Mồ hoang (T. N.) — Người đi, Mộ sầu (Y.S.) — Đêm cao nguyên, Siêu thoát (T.K.Đ.) — Cảnh chiều hôm, Huế mơ (C.H.N. và H.L.) — Mộng xanh (T.T) — Xa xôi (H.M.T.) Trăng (N.Q.Ch) — Giao tình (C.T.L.) —

Loạn thanh âm (C.H.N.) — Vui
lên đi, Chiều, Nhớ Saigon (V.L.) —
Hy vọng (T.N.H.) — Công viên
giải sởi, Tuổi học trò (P.H.D.) —
Yên lặng, Phố cũ (Đ.T.X.) —
Mèo (N.N.L.) — Cung đàn xưa.
Người yêu tôi (H.K.) — Có một vì
sao rơi, Lệnh đèn (T.N.L.) —

Một vài nhận xét mới về Nguyễn
Khuyến (H.L.).

CHÚ Ý :

Xin các bạn đề rõ quý danh và địa
chỉ, có nhuận bút hay không dưới
thư từ và tác phẩm gửi về tòa soạn.
Cảm ơn:

TÂN-PHONG

VUI CƯỜI

*Em thật khó nhĩ quá chị ạ. Chưa quen biết mà hần đã gửi biếu
ngay một chiếc nhẫn kim-cương.*

*Có gì mà khó. Với em, ai đã cho nhẫn kim-cương sẽ tức khắc thành
tri-kỷ đề rồi tức khắc thành cố-nhân.*

Người yêu Văn nghệ tìm đọc :

THƯƠNG

Giai Phẩm Văn Nghệ

★ Những **SÁNG TÁC** và **KHẢO LUẬN** của Nguyễn
thiệu Lâu — Chế Vũ — Nguyễn duy Diễn — Vị Ý —
Thanh thương Hoàng — Văn thế Bảo — Anh Hợp —
Tô hà Vân — Hoàng bình Sơn — — Cô Thương —
Xuyên Việt v.v...

☆ **Tập giai phẩm ĐẸP và GIÁ TRỊ** trong năm 1959.

Đã có bán khắp toàn quốc
giá **15\$00**— một trăm trong

VĂN - THẾ - BẢO
Chủ - trương Biên - tập

